

**THƯ MỜI HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

Kính gửi: Quý Cổ đông CTCP Môi trường và Công trình Đô thị Sơn Tây

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Sơn Tây trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Sơn Tây, cụ thể như sau:

- 1. Thời gian:** 08h30 ngày 28 tháng 04 năm 2018
- 2. Địa điểm:** Trụ sở Công ty CP Môi trường và Công trình Đô thị Sơn Tây
Số 02 phố Phùng Hưng, P. Ngô Quyền, Sơn Tây, Hà Nội
- 3. Nội dung đại hội:** Theo chương trình đính kèm
- 4. Xác nhận tham dự Đại hội:**

Để Đại hội đồng cổ đông thành công tốt đẹp, đề nghị Quý cổ đông gửi: Giấy xác nhận tham dự hoặc ủy quyền tham dự (theo mẫu đính kèm), gửi đến Công ty qua fax, email hoặc gửi thư chậm nhất lúc 16h00 ngày 25 tháng 04 năm 2018

Địa chỉ nhận thư: *Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Sơn Tây*

Địa chỉ: Số 02 phố Phùng Hưng, P. Ngô Quyền, Sơn Tây, Hà Nội

Số điện thoại: 84-(24) 338 345 30

Fax : 84-(24) 338 321 83;

Email: dothisontay@gmail.com

- 5. Tài liệu sử dụng tại Đại hội**

Tài liệu được sử dụng tại Đại hội đã được Công ty được đăng tải trên website công ty tại địa chỉ <http://moitruongdothisontay.com.vn/>, đề nghị Quý cổ đông nghiên cứu trước và mang theo để sử dụng trong Đại hội.

Quý cổ đông lưu ý

- Cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội mang theo các giấy tờ sau:
 - Thư mời họp;
 - Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu;
 - Giấy ủy quyền dự họp (nếu là người được ủy quyền dự họp).
- Việc ủy quyền chỉ được thực hiện một lần, người được ủy quyền không được ủy quyền cho người thứ ba.
- Các chi phí đi lại, ăn, ở do các cổ đông tự túc.
- Mọi chi tiết liên quan tới Đại hội, Quý cổ đông vui lòng liên hệ
 - Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Sơn Tây (gặp chị Trang: 0978.949.584)
 - Điện thoại: 84-(24) 338 345 30/DĐ: 0985.823.399 - A Quyền

Trân trọng kính mời./

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(Đã ký)
NGUYỄN HẢI VÂN**

Sơn Tây, ngày 16 tháng 04 năm 2018

**CHƯƠNG TRÌNH HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

Thời gian tổ chức: 08h30 ngày 28 tháng 04 năm 2018

Địa điểm tổ chức: Số 02 phố Phùng Hưng, P. Ngô Quyền, Sơn Tây, Hà Nội

Nội dung công việc
- Đón tiếp cổ đông, khách mời
- Kiểm tra tư cách cổ đông - đăng ký dự họp
- Phát tài liệu dự họp, thẻ biểu quyết
<u>PHẦN NGHI THỨC:</u>
- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu tham dự.
- Báo cáo thẩm tra tư cách Cổ đông tham dự Đại hội.
- Giới thiệu và thông qua thành phần Chủ tịch Đoàn, Ban kiểm phiếu và Ban thư ký Đại hội
- Chủ tịch Đoàn thông qua chương trình đại hội và quy chế Đại hội
<u>NỘI DUNG ĐẠI HỘI</u>
Trình bày Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017 và kế hoạch năm 2018.
Trình bày Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2017 và kế hoạch năm 2018
Trình bày Báo cáo kết quả SXKD năm 2017 và Kế hoạch SXKD năm 2018
Trình bày Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2017, phương án phân phối lợi nhuận, tỷ lệ trả cổ tức 2017, kế hoạch doanh thu lợi nhuận năm 2018, thù lao HĐQT, BKS năm 2018 và ủy quyền lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2018.
Trình bày Tờ trình sửa điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty
Trình bày Tờ trình về Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty
Trình bày Tờ trình về việc thông qua bầu thay thế thành viên HĐQT giữa nhiệm kỳ
Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua các Báo cáo và Tờ trình
Đại hội giải lao
Đọc biên bản kiểm phiếu biểu quyết các Báo cáo và Tờ trình
Thư ký đọc biên bản và nghị quyết đại hội
Chủ tọa đại hội thông qua Nghị quyết, Biên bản họp và bế mạc đại hội

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

NGUYỄN HẢI VÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN

**THAM DỰ CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SƠN TÂY**

Kính gửi Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Sơn Tây

Tên cá nhân/ tổ chức:

Số CMND/ĐKKD số:.....

Ngày cấp:/...../.....Nơi cấp.....

Địa chỉ thường trú/Trụ sở:.....

Số điện thoại:..... Số fax:

Người đại diện (trường hợp cổ đông là tổ chức):.....

Số CMND người đại diện:

Cấp ngày:...../...../.....tại:

Số điện thoại:..... Số fax:

Xác nhận sẽ tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Sơn Tây được tổ chức vào ngày 28 tháng 04 năm 2018 với:

Số cổ phần biểu quyết là:.....cổ phần.

(Bằng chữ:cổ phần)

Trong đó:

- Số cổ phần sở hữu là: cổ phần.

- Số cổ phần được ủy quyền: cổ phần.

(Gửi kèm theo đây:Giấy ủy quyền)

Tôi cam kết sẽ chấp hành đúng các quy định của Đại hội./.

....., ngày tháng 04 năm 2018

CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

Sơn Tây, ngày tháng 04 năm 2018

GIẤY ỦY QUYỀN

**THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SƠN TÂY**

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Sơn Tây

1. Bên ủy quyền

- Tên cổ đông:
- Số CMND/Hộ chiếu..... cấp ngày tại:
- Địa chỉ:
- Điện thoại:
- Số cổ phần sở hữu:cổ phần
- Số cổ phần có quyền biểu quyết :cổ phần
- (*Bằng chữ:*.....)

2. Bên nhận ủy quyền

- Tên người nhận ủy quyền :
- Số CMND/Hộ chiếu: cấp ngày: tại:
- Địa chỉ:
- Điện thoại:

3. Số cổ phần được ủy quyền:..... cổ phần

(*Bằng chữ:* cổ phần)

4. Nội dung ủy quyền

Bên nhận ủy quyền có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Sơn Tây trong phạm vi số cổ phần được ủy quyền.

Bên nhận ủy quyền có nghĩa vụ thực hiện đúng nội dung quy chế làm việc tại Đại hội, không được ủy quyền cho người khác và có trách nhiệm thông báo kết quả Đại hội cho người ủy quyền.

5. Thời hạn ủy quyền

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký tới khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Sơn Tây.

Bên được ủy quyền

(*Ký và ghi rõ họ tên*)

Bên ủy quyền

(*Ký và ghi rõ họ tên*)

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SƠN TÂY**

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Môi trường và Công trình Đô thị Sơn Tây, để tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2018, đồng thời hướng dẫn cho cổ đông tham gia Đại hội và thực hiện biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Sơn Tây kính trình Đại hội thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 như sau:

I. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

1. Cổ đông/đại diện cổ đông khi đến tham dự Đại hội mặc trang phục chỉnh tề, lịch sự, xuất trình đầy đủ giấy tờ tùy thân, thư mời họp và các giấy tờ khác theo quy định tại Thông báo mời họp tại bàn tiếp đón.
2. Khi vào hội trường tổ chức đại hội phải tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.
3. Không nói chuyện riêng, không hút thuốc lá, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động đề nghị tắt hoặc để chế độ không chuông.
4. Việc ghi âm, ghi hình tại Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội.
5. Các cổ đông/đại diện cổ đông có trách nhiệm tham dự ĐHĐCĐ từ khi bắt đầu Đại hội cho đến khi kết thúc Đại hội. Trong trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông vì bất kỳ lý do gì phải rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội thì cổ đông/đại diện cổ đông đó có trách nhiệm liên hệ với Ban tổ chức. Trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông rời cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội mà không thông báo với Ban tổ chức thì cổ đông/đại diện cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội.

II. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc:

- Các vấn đề cần biểu quyết trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách Biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Mỗi cổ đông được cấp một Thẻ biểu quyết và một phiếu biểu quyết của Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Sơn Tây.
- Thẻ biểu quyết và phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp

cho cổ đông/đại diện cổ đông khi cổ đông/ đại diện cổ đông làm thủ tục đăng ký dự họp. Trên thẻ biểu quyết và phiếu biểu quyết ghi rõ Họ tên cổ đông/đại diện cổ đông và Số phiếu biểu quyết của cổ đông/đại diện cổ đông đó.

2. Phương thức biểu quyết:

- Cổ đông/ đại diện cổ đông dự họp biểu quyết bằng việc lựa chọn phương án: tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến với các nội dung biểu quyết được ghi trong Phiếu biểu quyết.
- Các phiếu biểu quyết không hợp lệ sẽ không được tính bao gồm:
 - + Phiếu không theo mẫu do Ban tổ chức phát ra;
 - + Phiếu bị rách, gạch, tẩy xóa, sửa chữa.
 - + Phiếu ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu;
 - + Phiếu không có ý kiến hoặc ghi 02 ý kiến khác nhau trong cùng một nội dung biểu quyết.
- Việc biểu quyết đối với từng nội dung cần thông qua trong Phiếu biểu quyết là độc lập với nhau và tính hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này không làm ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung biểu quyết khác.
- Cổ đông/đại diện cổ đông biểu quyết (tán thành/không tán thành/không có ý kiến) đối với các vấn đề khác bằng cách trực tiếp giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội theo sự điều hành của Chủ tọa Đại hội;
- Ngay sau khi hoàn thành phần Biểu quyết thông qua các nội dung được trình bày tại Đại hội, Ban kiểm phiếu sẽ tiến hành kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước toàn Đại hội.

3. Thẻ lệ biểu quyết

- Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một quyền biểu quyết.
 - Các vấn đề sau đây được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:
 - ✓ Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017 và kế hoạch năm 2018;
 - ✓ Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2017 và kế hoạch năm 2018;
 - ✓ Báo cáo kết quả SXKD năm 2017 và Kế hoạch SXKD năm 2018;
 - ✓ Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2017, phương án phân phối lợi nhuận, tỷ lệ trả cổ tức 2017, kế hoạch doanh thu lợi nhuận năm 2018, thù lao HĐQT, BKS năm 2018 và ủy quyền lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2018
 - ✓ Tờ trình sửa điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
 - ✓ Tờ trình về Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;
 - ✓ Tờ trình về việc thông qua bầu thay thế thành viên HĐQT giữa nhiệm kỳ
 - ✓ Nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ;

- Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông được đề xuất trực tiếp tại Đại hội phù hợp với quy định pháp luật được thông qua theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty;

III. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

- Cổ đông tham dự Đại hội sẽ phát biểu ý kiến bằng cách ghi ý kiến phát biểu vào giấy và chuyển cho Ban tổ chức. Ban tổ chức sẽ có trách nhiệm chuyển tới Đoàn chủ tịch.
- Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Đoàn chủ tịch sẽ giải đáp các thắc mắc của cổ đông trực tiếp tại Đại hội và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong Chương trình ĐHĐCĐ.

IV. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA ĐOÀN CHỦ TỊCH

- Điều khiển Đại hội theo đúng chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Đoàn chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
- Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
- Đoàn chủ tịch có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
- Đoàn chủ tịch có quyền:
 - ✓ Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
 - ✓ Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; yêu cầu những người không tuân thủ quyền điều hành của Đoàn chủ tịch, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.
- Đoàn chủ tịch có quyền hoãn cuộc họp ĐHĐCĐ đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau:
 - ✓ Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp
 - ✓ Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự; có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp. Thời gian hoãn tối đa không quá 3 ngày kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.
 - ✓ Giải quyết các vấn đề nảy sinh khác trong suốt quá trình Đại hội.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA THƯ KÝ ĐẠI HỘI

- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.

- Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.
- Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.
- Kịp thời thông báo với Đoàn chủ tịch về các vấn đề phát sinh ngoài thẩm quyền giải quyết.

VI. BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

Tất cả các nội dung tại Đại hội cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội cổ đông, Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông sẽ được đăng tải trên website công ty và gửi đến các cổ đông Công ty.

Trên đây là toàn bộ Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

Kính trình Đại hội thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

NGUYỄN HẢI VÂN

BÁO CÁO

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017; Kế hoạch SXKD năm 2018

Trình đại hội cổ đông thường niên năm 2018

PHẦN THỨ NHẤT

Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2017

1. Đánh giá tình hình SXKD của Công ty:

- Năm 2017 là một năm bước vào giai đoạn SXKD của công ty gặp rất nhiều khó khăn như: Phải áp dụng quy trình công nghệ mới là phải tăng cường áp dụng cơ giới hóa trong tất cả các lĩnh vực mà công ty thực hiện, trong khi đó định mức đơn giá giảm bình quân khoảng 30% - 50% (Tùy từng hạng mục công việc).

- Chế độ, chính sách có nhiều thay đổi, một số hạng mục công việc thì chuyển Chủ đầu tư theo quyết định phân cấp của thành phố như: Hệ thống chiếu sáng công cộng; Hệ thống thoát nước trên địa bàn thị xã Sơn Tây và một số công việc thì thành phố giao cho đơn vị khác quản lý như: CVCX, Khu xử lý chất thải Xuân Sơn. Đặc biệt là chuyển đổi từ hình thức đặt hàng sang hình thức đấu thầu nên tình hình cạnh tranh rất quyết liệt và gay gắt giữa các đơn vị.

- Trong công tác thực hiện gặp nhiều khó khăn như việc tắc rác đến 4 lần trong khu xử lý rác Xuân Sơn đã ảnh hưởng rất lớn kết quả SXKD cũng như công sức của người lao động, nhân dân thì thực sự chưa có sự thông cảm nên vẫn còn phản ứng với chính quyền địa phương và công ty.

- Đặc biệt là trong năm 2017 nhân sự chủ chốt của công ty có sự thay đổi, một là nghỉ theo chế độ hai là chuyển công tác theo các mốc thời gian sau: Tháng 6/2017 01 phó giám đốc nghỉ chế độ; Tháng 11/2017 Giám đốc, trưởng phòng tổ chức – Hành chính nghỉ chế độ, kế toán trưởng thì chuyển công tác, đây cũng là yếu tố phần nào đã ảnh hưởng đến việc điều hành SXKD cũng như tư tưởng của CBCNV.

- Dưới sự chỉ đạo kịp thời, linh hoạt của Ban Giám đốc và được sự quan tâm, giúp đỡ của chính quyền địa phương, các cơ quan hữu quan, cũng như được sự quan tâm, lãnh đạo và định hướng kịp thời của Hội đồng Quản trị, với sự giúp đỡ của các cổ đông, cùng sự nỗ lực của tập thể CBCNV trong Công ty, cho nên năm 2017 Ban Giám đốc công ty đã thực hiện đấu thầu thành công 03 gói thầu: Duy trì VSMT trên địa bàn thị xã Sơn Tây; Duy trì hệ thống CSCC khu vực huyện Ba Vì, thị xã Sơn Tây, huyện Phúc Thọ, huyện Đan Phượng, với thời gian thực hiện đến năm 2020. Mặt khác công ty đã dần lấy lại được thị phần trong công tác VSMT trên địa bàn huyện Phúc Thọ từ 30% năm 2016 lên 60% năm 2017. Chính những công việc này đã tạo việc làm và thu nhập ổn định cho toàn thể CBCNV trong công ty và cũng bảo đảm được quyền lợi cho các cổ đông. Vì vậy đánh giá tình hình SXKD năm 2017 đã cơ bản hoàn thành với mục tiêu đã đề ra.

2. Thực hiện Nghị quyết của Hội đồng quản trị:

Ban Giám đốc công ty thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Để phục vụ cho Hội đồng quản trị tổ chức các phiên họp thường kỳ đạt chất lượng tốt, Ban Giám đốc công ty đã chuẩn bị đầy đủ các tài liệu và báo cáo Hội đồng quản trị về công tác điều hành, các chỉ tiêu SXKD và định hướng SXKD hàng tháng, hàng quý.

3. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017

Trong điều kiện khó khăn và sự cạnh tranh diễn ra quyết liệt như vậy thì các chỉ tiêu SXKD đã đạt được là một sự nỗ lực rất lớn của toàn bộ máy của Công ty. Cụ thể được thể hiện ở một số chỉ tiêu chính như sau:

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	Tỷ lệ %
1	Tổng doanh thu	1.000đ	96.300.000	122.253.550	126,9
2	Tổng chi phí	1.000đ	88.700.000	110.136.466	124
3	L N. trước thuế	1.000đ	7.600.000	12.117.083	159,4
4	Thu nhập BQ lao động Ng/tháng	Đồng	5.400	5.947	110,1
5	Đề nghị chi cổ tức năm 2017	%/mệnh giá	10%	26%	
5.1	Chi cổ tức năm 2017	%/mệnh giá	10%	16%	
5.2	Đề nghị chi bổ sung cổ tức từ lợi nhuận tích lũy	%/mệnh giá		10%	

Đối với các công việc thường xuyên: Theo định mức kỹ thuật và đơn giá mới giảm giá từ 30% - 50%, tần suất duy trì giảm, áp dụng cơ giới trong tất cả các hạng mục công việc, chi phí nhiên liệu tăng, lương cơ bản, bảo hiểm xã hội tăng... Để đạt được các chỉ tiêu trên Ban Giám đốc đã chỉ đạo tổ chức sản xuất hợp lý có hiệu quả, tăng năng suất lao động, tiết giảm chi phí.

Đối với các công việc khai thác ngoài đặt hàng: Đối với năm 2017 ngay từ đầu năm các công việc của công ty đã có rất nhiều sự xáo trộn như phải chuyển Chủ đầu tư, một số công việc thành phố giao cho đơn vị khác quản lý... chính vì vậy mà trong quá trình điều hành Ban Giám đốc đã phải tính toán và hoạch định chiến lược mang tính lâu dài. Đã thực hiện tốt việc phối hợp chặt chẽ với bên A cũng như các cấp chính quyền, các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh công tác khai thác các dịch vụ và các công việc khác ngoài đặt hàng. Nên kết quả thực hiện đều đạt và vượt so với kế hoạch đã đề ra.

Toàn bộ các công việc Công ty thực hiện trong năm 2017 đều đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, chất lượng, tiến độ đáp ứng tốt mọi yêu cầu của các chủ đầu tư góp phần xây dựng, giữ gìn môi trường sáng, xanh, sạch, đẹp được các cấp, các ngành, chính quyền, đoàn thể và Nhân dân địa phương khen ngợi, đánh giá cao.

4. Công tác thanh quyết toán và tài chính:

a. Công tác thanh, quyết toán: Mặc dù năm 2017 có nhiều biến động nhưng với sự chỉ đạo sát sao và quyết liệt của Ban Giám đốc cũng như sự quyết tâm thực hiện của các phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ nên công tác thanh quyết toán của năm 2017 đạt yêu cầu.

b. Công tác tài chính: Trong năm qua công tác quản lý và sử dụng tài chính luôn được Ban Giám đốc chú trọng đúng mức, công tác kiểm soát chi tiêu tài chính trong hoạt động kinh doanh, trong đầu tư mua sắm, trong công tác sửa chữa được tăng cường, công khai, minh bạch tài chính đảm bảo theo điều lệ, quy định của pháp luật.

5. Công tác chăm lo đời sống cho người lao động: Mặc dù hết sức khó khăn do các yếu tố về chế độ chính sách của nhà nước, nhưng Công ty vẫn cố gắng đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động. Tiền lương, thưởng đã được chi trả đầy đủ theo quy chế của Công ty, trích nộp BHXH đầy đủ, đóng BHYT, BHTN và chế độ chính sách khác cho 100% cán bộ, CNV công ty.

Để nâng cao trình độ, mang tính chuyên nghiệp hóa trong từng lĩnh vực SXKD, đảm bảo chất lượng phục vụ thì công ty đã tổ chức bồi dưỡng tay nghề cho người lao động

Ngoài việc thực hiện tốt nhiệm vụ SXKD công ty luôn chú trọng và phát triển các tổ chức đoàn thể. Ban giám đốc Công ty đã tạo điều kiện để các tổ chức đoàn thể tham gia đầy đủ các chương trình hoạt động, các phong trào thi đua do các cấp của địa phương phát động.

6. Công tác đầu tư: Để đáp ứng được với quy trình công nghệ mới (áp dụng cơ giới hóa) của thành phố trên tất cả các hạng mục công việc mà công ty thực hiện, mặt khác cũng đảm bảo cho công ty có đủ năng lực hoạt động lâu dài. Bắt đầu từ quý IV/2016 cho đến quý IV/2017 tổng số trang thiết bị cơ giới mà công ty đã đầu tư bao gồm: Xe quét hút bụi 4,5m³ (03 xe); Xe quét hút bụi 1m³ (02 xe); Xe quét hút bụi 284L (02 xe); Xe tải < 1.25 tấn (15 xe); Xe hút bùn và phun nước phân lực (02) xe; Xe tải (01) xe; Xe tải cầu (01) xe và mua sắm thùng chứa rác các loại theo chỉ đạo của thành phố. Việc đầu tư phương tiện cơ giới chuyên dùng Ban Giám đốc đã nghiên cứu và tính toán đảm bảo tiết kiệm trong đầu tư và trình Hội đồng quản trị phê duyệt để thực hiện.

Việc cải tạo, sửa chữa các xe cơ giới chuyên dùng hiện có cũng được Ban Giám đốc sát sao chỉ đạo, đảm bảo phù hợp với quy trình, công nghệ sản xuất mới, đảm bảo tính đồng bộ giữa các công cụ, dụng cụ, phương tiện mới cũng như tiết kiệm chi phí.

Trong quá trình đưa các loại công cụ, dụng cụ, phương tiện cơ giới vào thực hiện đã nhận được sự ủng hộ nhiệt tình và đánh giá cao của chính quyền địa phương, nhân dân. Cũng như toàn thể cán bộ CNV trong Công ty.

PHẦN THỨ HAI

Dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018

1. Đánh giá tình hình SXKD năm 2018:

Năm 2018 là một năm rất khó khăn, các yếu tố về đơn giá, chế độ chính sách có nhiều thay đổi, phương thức thực hiện theo hướng cơ giới hóa, sự cạnh tranh gay gắt và quyết liệt giữa các đơn vị ảnh hưởng trực tiếp đến SXKD của Công ty. Một số công việc được bàn giao về thành phố quản lý theo phân cấp của UBND thành phố Hà Nội.

Về công tác đấu thầu: Thực hiện theo chủ trương, chính sách pháp luật của nhà nước chuyển đổi từ hình thức đặt hàng các dịch vụ công ích sang hình thức đấu thầu. Quý I/2017 công ty đã đấu thầu thành công gói thầu VSMT tại địa bàn thị xã Sơn Tây. Quý IV/2017 cũng đã đấu thầu thành công các gói thầu: Duy trì hệ thống điện CSCC, hệ thống thoát nước với thời gian thực hết năm 2020. Vì vậy, năm 2018 cần tập trung điều hành một cách cẩn trọng để đảm bảo chất lượng, ngoài ra công ty tìm hiểu thêm các chế độ chính sách mới của Nhà nước để điều hành và áp dụng.

2. Dự kiến chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.

Được sự quan tâm, giúp đỡ của chính quyền địa phương, các cơ quan hữu quan, định hướng của Hội đồng quản trị cũng như sự chỉ đạo sát sao và linh hoạt của Ban Giám đốc, cùng sự nỗ lực

của tập thể CBCNV trong Công ty nên Công ty sẽ cố gắng phấn đấu để đạt được những chỉ tiêu kế hoạch tốt nhất.

Dự kiến một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh như sau:

STT	Chỉ tiêu kinh doanh	ĐVT	Kế hoạch năm 2018	Ghi chú
1	Tổng doanh thu	đồng	82.788.046.000	
2	Tổng chi phí	đồng	78.764.425.000	
3	Lợi nhuận trước thuế	đồng	5.029.621.000	
4	Chi cổ tức	%/mệnh giá	8	
5	Thu nhập bình quân ng/ tháng	đồng	5.500.000	
6	Quỹ thưởng Ban điều hành	% LNST	5	

3. Khó khăn trong công tác điều hành:

Các yếu tố về chế độ chính sách có nhiều thay đổi như: Quy trình thay đổi, định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá giảm. Trong khi các chi phí có chiều hướng tăng như lương cơ bản, bảo hiểm xã hội, chi phí nguyên, nhiên vật liệu... dẫn đến công tác điều hành gặp nhiều khó khăn.

4. Các nhiệm vụ tổ chức thực hiện.

Để khắc phục những khó khăn, đảm bảo ổn định SXKD Ban lãnh đạo công ty sẽ tiếp tục thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể như:

- Đẩy mạnh quan hệ với các cấp chính quyền cũng như với các đơn vị để tìm hiểu thị trường, mở rộng SXKD của công ty.

- Trên cơ sở những kết quả đã đạt được của năm 2017, Ban Giám đốc công ty tiếp tục thực hiện công tác chỉ đạo sát sao hơn nữa, linh hoạt hơn nữa để công tác tổ chức SXKD được hợp lý hơn nữa, tiết kiệm chi phí, nâng cao năng suất.

- Khai thác tối đa các trang thiết bị để phục vụ SXKD.

- Nghiên cứu đầu tư trang, thiết bị, phương tiện hiện đại nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng được yêu cầu của thành phố về sử dụng các trang thiết bị hiện đại, tiến tiến trong các lĩnh vực SXKD của công ty, bảo đảm năng lực cạnh tranh của công ty.

- Thực hiện công tác tài chính công khai, minh bạch, chính xác và tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật. Thường xuyên rà soát lại định mức kinh tế kỹ thuật ở từng công đoạn, từng khâu để giảm những chi phí không cần thiết.

- Tiếp tục bồi dưỡng cán bộ, CNV để tạo ra một bộ máy lớn mạnh, chuyên nghiệp, năng động và hiệu quả.

- Nghiên cứu và tham mưu cho Hội đồng quản trị kiện toàn cơ cấu tổ chức của công ty đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và quy trình, công nghệ sản xuất mới nhằm nâng cao công tác quản trị, điều hành và đồng bộ trong SXKD của công ty.

- Rà soát, sắp xếp và kiện toàn nhân sự từ các phòng, ban đến các đội sản xuất phù hợp với tình hình thực tế nâng cao năng suất lao động.

- Đảm bảo lợi ích cho Cổ đông, đảm bảo việc làm và chăm lo quyền lợi chính đáng cho người lao động, đồng thời quan tâm sâu sắc đến các tổ chức đoàn thể trong công ty cũng như cộng đồng xã hội bên ngoài.

5. Kết luận:

- Những kết quả đạt được trên thể hiện sự tin cậy và ủng hộ của các cấp chính quyền, các cơ quan đoàn thể, với sự lãnh đạo, điều hành linh hoạt có hiệu quả của Ban Giám đốc, được sự quan

tâm, lãnh đạo và định hướng kịp thời của Hội đồng Quản trị, với sự giúp đỡ của các cổ đông lớn có kinh nghiệm, cùng sự nỗ lực, phấn đấu, đoàn kết vượt qua mọi khó khăn của toàn thể cán bộ CNV trong công ty để hoàn thành tốt kế hoạch SXKD đã đề ra.

- Trong điều kiện kinh tế còn khó khăn, diễn biến phức tạp, thị trường cạnh tranh gay gắt, quyết liệt với sự điều hành của Ban Giám đốc và ủng hộ của Hội đồng quản trị cùng sự đồng lòng, đoàn kết và chia sẻ khó khăn của toàn thể cán bộ, CNV. Cũng như sự hoạt động có hiệu quả của tổ chức Đảng, tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên trong công ty sẵn sàng lên án và ngăn chặn những tư tưởng, hành vi gây rối nhằm mục đích chuộc lợi cá nhân, không vì tập thể, phá hoại công ty chính là sức mạnh to lớn để công ty vượt qua những khó khăn và tiếp tục phát triển trong năm 2018 và những năm tiếp theo.

- Ban Giám đốc Công ty mong muốn tiếp tục nhận được sự ủng hộ của Hội đồng quản trị, cán bộ CNV và sự giúp đỡ của Quý cổ đông có kinh nghiệm để Công ty hoàn thành nhiệm vụ năm 2018 do đại hội đồng cổ đông đề ra và những năm tiếp theo./.

Chúng tôi xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các cổ đông công ty.
- Lưu CT.

GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

(Đã ký)

Vũ Ngọc Nghĩa

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số: 01 /BC-HĐQT

Sơn Tây, ngày 16 tháng 4 năm 2018

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2018
(TẠI CUỘC HỌP ĐHCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2018)

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động công ty cổ phần môi trường và công trình đô thị Sơn Tây và các quy định pháp luật liên quan.

Căn cứ quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị đã được quy định trong điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

HĐQT công ty xin báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2017 và phương hướng hoạt động năm 2018 như sau:

PHẦN I:

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017

I. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty năm 2017.

Năm 2017, tình hình SXKD của Công ty gặp không ít những khó khăn, các yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu, lợi nhuận như định mức, đơn giá giảm, áp dụng các quy trình, định mức kỹ thuật mới theo hướng cơ giới hóa trên tất cả các lĩnh vực làm phát sinh chi phí. Ngoài ra do nhà nước thay đổi cơ chế, chính sách dẫn tới sự cạnh tranh gay gắt trong lĩnh vực công ty hoạt động. Thể hiện rõ nhất là cho việc này là thành phố đã giao công tác quản lý và vận hành khu xử lý chất thải Xuân Sơn cho Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hà Nội quản lý.

Dưới sự chỉ đạo sâu sát, kịp thời của Hội đồng quản trị và sự điều hành linh hoạt của Ban giám đốc trong công tác tổ chức SXKD cùng với sự đồng lòng, nỗ lực của toàn thể cán bộ, CNV nên năm 2017 kết quả SXKD của công ty về cơ bản hoàn thành theo kế hoạch đại hội đồng cổ đông đã đề ra. Đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động cũng như đảm bảo các chế độ, chính sách cho toàn thể cán bộ, CNV theo quy định của nhà nước.

II. Hoạt động của HĐQT năm 2017

1. Tình hình hoạt động của HĐQT

- Thực hiện Luật doanh nghiệp; Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty; Trong năm 2017, Hội đồng quản trị đã tổ chức **13** phiên họp, ra **13 Nghị quyết**.

Tất cả các Nghị quyết của HĐQT đều tuân thủ điều lệ tổ chức hoạt động của công ty.

- HĐQT ra nghị quyết về kiện toàn tổ chức bộ máy phân công trách nhiệm các thành viên trong HĐQT. HĐQT thường xuyên giám sát, tạo điều kiện để Ban giám đốc điều hành tổ chức thực hiện Nghị quyết của HĐQT đã góp phần quan trọng vào việc ổn định tổ chức, ổn định sản xuất.

- Thực hiện công bố thông tin và các báo cáo cho các cơ quan thẩm quyền đảm bảo minh bạch theo đúng quy định pháp luật.

- Thực hiện phối hợp tốt với Ban kiểm soát tiếp tục giám sát duy trì tính an toàn và đảm bảo hoạt động của công ty theo đúng quy định pháp luật và điều lệ công ty.

- Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát Ban giám đốc công ty để đảm bảo thực hiện đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ và các Nghị quyết của HĐQT. Hàng tháng tổ chức họp thường kỳ mở rộng từ Ban Giám đốc cho đến các phòng chuyên môn, nghiệp vụ để nghe Ban Giám đốc báo cáo tình hình hoạt động SXKD và các yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động SXKD của công ty.

- Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT quy định tại điều lệ của công ty, quy chế quản trị công ty và các quy định pháp luật liên quan.

2. Tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2017

2.1. Kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2017

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	Tỷ lệ %
1	Tổng doanh thu	1.000đ	96.300.000	122.253.550	126,9
2	Tổng chi phí	1.000đ	88.700.000	110.136.466	124
3	L N. trước thuế	1.000đ	7.600.000	12.117.083	159,4
4	Thu nhập BQ lao động Ng/tháng	Đồng	5.400	5.947	110,1
5	Đề nghị chi cổ tức năm 2017	%/mệnh giá	10%	26%	
5.1	Chi cổ tức năm 2017	%/mệnh giá	10%	16%	
5.2	Đề nghị chi bổ sung cổ tức từ lợi nhuận tích lũy	%/mệnh giá		10%	
6	Quỹ thưởng ban điều hành	%/LNST	5%	5%	100

2.2. Phân phối lợi nhuận

HĐQT chỉ đạo Ban giám đốc thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2017 theo đúng điều 1 Nghị quyết ĐHĐCĐ. Đã thực hiện tạm ứng cổ tức năm 2017 là 10% và Dự kiến chi trả cổ tức của cả năm 2017 là 26%. Trong đó: Cả năm 2017 là 16% và chi bổ sung 10% từ lợi nhuận chưa phân phối tích lũy qua các năm sau khi ĐHĐCĐ năm 2018 biểu quyết thông qua.

2.3. Chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017

Thực hiện ủy quyền của ĐHĐCĐ năm 2017 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán, trên cơ sở đề nghị của Ban kiểm soát, HĐQT đã chọn Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017.

2.4. Thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS và quỹ thưởng ban điều hành năm 2017

- Chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2017

Trong năm, HĐQT đã tiến hành chi trả thù lao cho HĐQT, BKS theo đúng điều 7 Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2017.

TT	Nội dung	Kế hoạch năm 2017 (đ)	Quyết toán năm 2017	So sánh TH/KH (%)
1	HĐQT	270.000.000	270.000.000	100
2	Ban kiểm soát	120.000.000	102.000.000	100

	Tổng cộng	372.000.000	372.000.000	100
--	------------------	--------------------	--------------------	------------

- *Phân phối quỹ thưởng ban điều hành năm 2017*

Căn cứ kết quả hoạt động SXKD của công ty, HĐQT trích lập quỹ thưởng ban điều hành năm 2017 là 482.808.000 đồng lợi nhuận sau thuế.

3. Về công tác quản trị tài chính: Công tác quản lý tài chính năm 2017 luôn được Hội đồng quản trị kiểm soát chặt chẽ, việc đầu tư, mua sắm phương tiện phục vụ SXKD đều được Hội đồng quản trị ra Nghị quyết cho Ban Giám đốc thực hiện. Việc công khai minh bạch tài chính đảm bảo theo điều lệ, quy định của pháp luật...Thực hiện tốt công tác công bố thông tin và quan hệ cổ đông theo quy định của pháp luật đối với công ty niêm yết.

III. Kết luận

Năm 2017 là năm có nhiều biến động ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động của công ty: Chế độ chính sách của nhà nước thay đổi, quy trình công nghệ, định mức thay đổi; Tình hình nhân sự thay đổi..., Tuy nhiên HĐQT đã nhanh chóng ổn định tổ chức, bám sát diễn biến tình hình thực tế, chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu ĐHCĐ giao, đảm bảo quyền lợi cho người lao động và các cổ đông.

HĐQT đảm bảo tuân thủ đúng các quy định pháp luật trong hoạt động quản trị. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành đều dựa trên sự thống nhất cao của các thành viên. Từng thành viên HĐQT đã nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ quản trị hoạt động công ty theo đúng định hướng phát triển chung của công ty.

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2018

Với nhận định về chính sách của Nhà nước tiếp tục có những thay đổi ảnh hưởng đến mọi hoạt động SXKD của công ty. Để đảm bảo sự phát triển ổn định, bền vững HĐQT cần thiết phải có các chủ trương, biện pháp đúng đắn, tối ưu trong lĩnh vực SXKD năm 2018 và định hướng lâu dài trên cơ sở thiết lập cơ chế kiểm soát và hạn chế rủi ro.

1. Định hướng hoạt động của HĐQT năm 2018

- Duy trì đều đặn các kỳ họp thường kỳ hàng tháng để triển khai thực hiện kế hoạch SXKD; Giải quyết kịp thời các đề xuất của Ban Giám đốc và đưa ra các quyết định, các chỉ đạo chính xác, kịp thời mang lại hiệu quả kinh tế cho Công ty.

- Chỉ đạo kiện toàn cơ cấu tổ chức của công ty trên quan điểm ổn định, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế, nhằm nâng cao công tác quản trị và đồng bộ trong SXKD của công ty.

- Tăng cường giám sát và chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của toàn công ty.

- Chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện các nhiệm vụ được giao một cách cẩn trọng, năng động và đặc biệt là nghiên cứu mở rộng SXKD của công ty để đảm bảo công ty phát triển ổn định, bền vững và lâu dài.

2. Dự kiến kế hoạch SXKD năm 2018

Dự kiến một số chỉ tiêu cơ bản:

STT	Chỉ tiêu kinh doanh	ĐVT	Kế hoạch năm 2018	Ghi chú
1	Tổng doanh thu	đồng	82.788.046.000	
2	Tổng chi phí	đồng	78.764.425.000	

3	Lợi nhuận trước thuế	đồng	5.029.621.000	
4	Chi cổ tức	%/mệnh giá	8	
5	Thu nhập bình quân ng/ tháng	đồng	5.500.000	
6	Quỹ thưởng Ban điều hành	% LNST	5	

Phân tích và đánh giá tình hình thực tế SXKD năm 2018: Với tình hình áp dụng quy trình công nghệ mới là áp dụng cơ giới hóa trong tất cả các lĩnh vực SXKD của công ty đã làm tăng chi phí nguyên, nhiên vật liệu mà trong khi đó chi phí nhân công thì chưa giảm. Mặt khác chế độ chính sách của nhà nước thay đổi như: Lương cơ bản tăng, bảo hiểm xã hội tăng... mà vẫn phải đảm bảo ổn định việc làm, thu nhập và các chế độ chính sách theo quy định cho người lao động, lợi ích của các cổ đông, bảo toàn vốn của nhà nước. Để phấn đấu đạt được với dự kiến chỉ tiêu kế hoạch SXKD đã nêu trên là một sự cố gắng rất lớn của công ty, thể hiện sự đồng lòng, đoàn kết và chia sẻ khó khăn của toàn thể cán bộ, CNV trong công ty, tăng năng suất lao động.

Chính vì những khó khăn như vậy đòi hỏi sự chỉ đạo sát sao, kịp thời của Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo công ty trong công tác tổ chức thực hiện.

3. Nghiên cứu chiến lược mở rộng SXKD và mua sắm trang thiết bị

3.1. Nghiên cứu đầu tư mua sắm trang thiết bị:

- Chỉ đạo Ban giám đốc thực hiện việc nghiên cứu để đầu tư mua sắm thêm các phương tiện cơ giới chuyên dùng đáp ứng các tiêu chí cơ giới hóa, giảm sức lao động, đảm bảo đủ năng lực và điều kiện hoạt động lâu dài của công ty.

3.2. Nghiên cứu chiến lược mở rộng SXKD:

- Tiếp tục chỉ đạo Ban Giám đốc nghiên cứu các dự án đầu tư đã được thông qua Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 và trong quá trình nghiên cứu chiến lược để mở rộng SXKD phải cẩn trọng, hoạch định rõ ràng, tính toán cụ thể để mang lại hiệu quả kinh tế cao cho công ty. Với sự cạnh tranh diễn ra quyết liệt thì trước hết cần phải đặc biệt chú trọng đến các công việc cung ứng dịch vụ công ích đô thị mà công ty đang thực hiện. Phải coi các công việc này là thế mạnh của công ty, là điều kiện tiên quyết để ổn định mà phát triển bền vững. Vì những công việc đó đã tạo ra được việc làm và thu nhập ổn định cho lao động của địa phương, góp phần vào sự ổn định, an sinh xã hội tại địa phương. Mặt khác chính những công việc đó cũng đã tạo ra lợi nhuận cho các cổ đông và bảo toàn được phần vốn nhà nước tại công ty và điều này đã được thể hiện trong nhiều năm qua cần phải tiếp tục củng cố, duy trì trong những năm sau này. Theo phương châm thiết lập cơ chế kiểm soát, củng cố, thực hiện, hạn chế rủi ro và phát triển.

Để thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ nêu trên HĐQT công ty cổ phần môi trường và công trình đô thị Sơn Tây rất mong nhận được sự chia sẻ và ủng hộ của Quý cổ đông nhằm góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ của công ty trong năm 2018.

Trên đây là báo cáo một số nét chính về hoạt động của HĐQT trong năm 2017 và phương hướng hoạt động năm 2018. HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.

HĐQT xin được gửi đến Quý đại biểu, các vị khách quý cùng toàn thể Quý cổ đông lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Nơi nhận:

- Cổ đông CT;
- HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu VT.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Hải Vân

Sơn Tây, ngày 16 tháng 04 năm 2018.

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
NĂM 2017 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2018**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của công cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Sơn Tây, được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông năm 2014 (nhiệm kỳ II).

Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ được giao và báo cáo Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 như sau:

1. Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2017

- Tại đại hội cổ đông thường niên ngày 29/4/ 2017, Ban KS có một thành viên xin từ nhiệm và ĐH đã bầu được một thành viên mới thay thế.
- Trưởng ban kiểm soát tổ chức các thành viên họp 2 buổi định kỳ và 1 buổi đột xuất để thống nhất, tổng kết các công việc và nhiệm vụ của ban.
- Năm 2017, hoạt động của Ban kiểm soát đã thực hiện việc giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc công ty.
- Thực hiện tốt quy chế làm việc, mối quan hệ và sự phối hợp giữa: Hội đồng quản trị với Ban giám đốc điều hành và ban kiểm soát.
- Ban kiểm soát được mời tham gia tất cả các buổi họp HĐQT công ty và nhận được các chủ trương, nghị quyết triển khai kế hoạch SXKD năm 2017; cũng như các buổi họp hàng tháng, hàng quý về việc báo cáo, đánh giá kết quả SXKD của công ty.

- Kiểm tra giám sát việc thực thi các Nghị quyết của HĐQT, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2017; các QĐ của giám đốc công ty đối với cán bộ, công nhân lao động và các bộ phận chuyên môn khác.

- Ban kiểm soát xem xét, kiểm tra các báo cáo:

+ Tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh của sáu tháng và một năm.

+ Sổ kế toán và báo cáo tài chính năm 2017.

- Kiểm soát việc lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện tổ chức hoạt động SXKD của HĐQT, BGD công ty theo quy định Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của công ty.

- Ban kiểm soát thực hiện việc giám sát đầu tư XDCCB, mua sắm công cụ, dụng cụ, phương tiện cơ giới chuyên dùng để đáp ứng tiêu chí của thành phố về cơ giới hóa công tác vệ sinh môi trường cũng như đảm bảo thực hiện các gói thầu của thành phố Hà Nội. Kiểm soát công tác thanh lý, sửa chữa phương tiện, trang thiết bị của công ty.

- Ban kiểm soát thực hiện giám sát việc thực thi, công bố thông tin của công ty theo các quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Giám sát việc trích lập các quỹ, bảo toàn và phát triển nguồn vốn và cổ tức cho các cổ đông.

2. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc công ty:

- Năm 2017, công ty thực hiện công tác VSMT theo phương án cơ giới hóa và theo qui trình, kỹ thuật hoàn toàn mới. Nên phải đầu tư rất lớn phương tiện, trang thiết bị VSMT để đáp ứng công tác thu gom, vận chuyển rác thải.

- Công tác đầu tư XDCCB, mua sắm phương tiện trang thiết bị: HĐQT, BGD công ty đã tuân thủ đầy đủ các quy định đầu tư mua sắm, lựa chọn phương án, phương tiện đầu tư hợp lý và đảm bảo hiệu quả đầu tư.

- Mặc dù năm 2017 gặp 1 số khó khăn lớn về tổ chức nhân sự và SXKD như:

giám đốc, 1 phó giám đốc, trưởng phòng TC_HC nghỉ hưu; kế toán trưởng chuyên công tác; phân lớn công việc khu xử lý rác XS bàn giao sang đơn vị khác thực hiện; vốn mua sắm lớn cho công tác cơ giới hóa VSMT, CVCX, thoát nước; công việc chuẩn bị hồ sơ và thực hiện các gói đầu thầu điện CSCC, thoát nước, VCCX ...

Ban kiểm soát đánh giá cao sự cố gắng của HĐQT trong việc chỉ đạo các quyết định, chủ trương nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD của công ty,

- Cụ thể các chỉ tiêu ĐHCĐ năm 2017 đề ra đề đạt và vượt như sau:

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	Tỷ lệ %
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	96,3	122,253	126,9
2	Tổng chi phí	Tỷ đồng	88,7	110,136	124
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	7,6	12,117	159,4
4	Thu nhập BQ L.Động	trđ/ng/th	5,4	5,9	110,1
5	Tỷ lệ trả cổ tức	%/mệnh giá	10	16	160

3. Kết quả giám sát tài chính năm 2017:

Ban kiểm soát đã nhận được báo cáo tài chính công ty năm 2017, trên cơ sở kiểm tra số liệu và giải trình chi tiết của phòng TC – KT, BKS xác nhận một số vấn đề sau:

- Trong năm, việc ghi chép, lưu chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính tuân thủ đúng chế độ kế toán và chuẩn mực kế toán Việt Nam; báo cáo tài chính của công ty đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán độc lập do BKS công ty đề xuất với HĐQT để lựa chọn.

- Báo cáo tài chính của công ty đã được lập đúng quy định, đầy đủ, kịp thời các thông tin về tình hình tài chính đã phản ánh một cách trung thực và hợp lý trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính, kế toán của công ty.

4. Sự phối hợp của BKS với HĐQT, BGD và cổ đông công ty

- Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, BGD trong quá trình quản lý điều hành mọi hoạt động của công ty tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ của công ty.

- Lãnh đạo công ty và các phòng chuyên môn đã thực hiện nghiêm túc việc cung cấp thông tin và tạo điều kiện cho BKS được tiếp cận với tài liệu, hồ sơ để kiểm tra tính sát thực của thông tin.

- Ban kiểm soát thường xuyên trao đổi thông tin đến cổ đông, những vấn đề cổ đông quan tâm theo đúng nghị quyết của HĐQT, quyết định của BGD, thông tin kịp thời kết quả SXKD theo báo cáo sơ, tổng kết của BGD công ty.

5. Một số nhận xét và kiến nghị của BKS:

- Hoạt động của HĐQT, BGD công ty năm 2017 đã có nhiều cố gắng trọng việc điều hành và ổn định SXKD, đặc biệt là công ty đã trúng được 03 gói thầu: VSMT, điện CSCC và thoát nước.

- Tổ chức hoạt động đúng luật, đúng điều lệ; bảo đảm việc làm, thu nhập cho CBNV-LĐ công ty; bảo toàn và phát triển nguồn vốn, trích lập đầy đủ các quỹ; thực hành tiết kiệm chống lãng phí; công tác đầu tư đạt hiệu quả tốt theo đúng quy định của pháp luật.

- Năm 2018, Ban kiểm soát đề nghị HĐQT, BGD công ty tập trung tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện SXKD; chủ động khai thác nhiều công việc thường xuyên nhằm tăng doanh thu, đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động, bảo đảm quyền lợi cho các cổ đông. Bảo toàn và phát triển nguồn vốn, chấp hành nộp ngân sách nhà nước theo đúng quy định.

- Công ty thực hiện tốt việc thanh quyết toán theo khối lượng và chất lượng công việc với các chủ đầu tư. Khuyến khích việc tăng năng suất, chất lượng và hiệu quả lao động trong SXKD.

- Tăng cường công tác VSATLĐ và khen thưởng - kỷ luật.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong SXKD.

- Thực hiện đầu tư mua sắm máy móc thiết bị, vật tư và sử dụng trang thiết bị cho phù hợp, đảm bảo công tác VSMT theo qui trình cơ giới hóa có hiệu quả, nhưng phải tiết kiệm nguyên nhiên vật liệu và chi phí.

- Công tác cán bộ: đề nghị công ty mạnh dạn xếp sếp tổ chức; bổ nhiệm cán bộ trẻ, có trình độ năng lực, có tinh thần trách nhiệm cao, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm để đáp ứng công việc điều hành XSKD của cty.

Trên đây là báo cáo quá trình thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát công ty năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018.

Xin kính trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

(Đã ký)

Khiếu Minh Đồng

Số:01/TTr-CT

Sơn Tây, ngày 16 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v: Đề nghị đại hội biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2017, phương án phân phối lợi nhuận, tỷ lệ trả cổ tức 2017, kế hoạch doanh thu lợi nhuận năm 2018, thù lao HĐQT, BKS năm 2017, 2018 và ủy quyền lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2018

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội khóa 13 nước CHXHCN Việt Nam thông qua và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2015;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Sơn Tây;

Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 của Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Sơn Tây.

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2018 thông qua các nội dung sau:

I. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 của Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Sơn Tây như sau:

Báo cáo tài chính năm 2017 của công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định, được Ban Kiểm soát Công ty kiểm tra và được HĐQT Công ty công bố trên website của Công ty bao gồm:

- Báo cáo của Kiểm toán viên;
- Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2017;
- Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2017;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Thuyết minh Báo cáo tài chính

Một số chỉ tiêu đã đạt năm 2017.

TT	Chỉ tiêu	Năm 2017		
		Kế hoạch (tỷ đồng)	Thực hiện (tỷ đồng)	SS TH/ KH (%)
1	Tổng doanh thu	96,3	122,253	126,9
2	Tổng chi phí	88,7	110,136	124,2

3	LN trước thuế	7,6	12,117	159,4
4	Tỷ lệ cổ tức (%)	10	16	

II. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 của Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Sơn Tây như sau:

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ(%)	Số tiền(đ)
I	Lợi nhuận sau thuế chưa PP tích lũy còn lại		2.393.128.245
II	Lợi nhuận sau thuế chưa PP năm 2017		9.656.151.494
III	Phân phối lợi nhuận		8.795.291.000
1	Quỹ đầu tư phát triển	35	3.379.653.000
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	20	1.931.230.000
3	Quỹ thưởng ban điều hành	5	482.808.000
4	Cổ tức chi trả (%/CP)	16	3.001.600.000
IV	Lợi nhuận sau thuế chưa PP còn lại năm 2017		860.860.494
V	Tổng lợi nhuận sau thuế để lại chưa PP (I+IV)		3.253.988.739
1	Trả tiếp cổ tức	10	1.876.000.000
VI	Lợi nhuận sau thuế chưa PP còn lại		1.377.988.739

III. Thông qua chi trả cổ tức năm 2017.

Theo kế hoạch ĐHCĐ đề ra, cổ tức chi trả là 10%/mệnh giá. Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tích lũy còn lại năm 2016, trình đại hội đồng cổ đông chi trả số cổ tức là 26%/mệnh giá (trong đó: 16% chi trả cổ tức năm 2017, 10% chi trả cổ tức trên lợi nhuận sau thuế còn lại chưa phân phối của năm 2016). Công ty đã thực hiện tạm ứng đợt 1 là: 10%/mệnh giá. Dự kiến chi trả đợt 2 là 16%. Thời điểm trả cổ tức: quý 2/2018.

IV. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2018 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2018
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	82,78
2	Tổng chi phí	Tỷ đồng	78,76
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	5,02
4	Cổ tức	%	8

V. Thông qua quyết toán thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (BKS) năm 2017 và dự toán chi năm 2018 của Công ty cổ phần môi trường và công trình đô thị Sơn Tây.

1. Quyết toán thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2017

TT	Chức danh	Kế hoạch năm 2017 (đ)	Thực hiện năm 2017 (đ)	So sánh TH/KH(%)
1	Hội đồng quản trị	270.000.000	270.000.000	100
2	Ban kiểm soát	102.000.000	102.000.000	100
Cộng		372.000.000	372.000.000	100

2. Kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2018

TT	Chức danh	Số lượng	Số tháng	Mức thù lao / tháng (đ)	Tổng số tiền thù lao năm 2018 (đ)
I	Hội đồng quản trị				270.000.000
1	Chủ tịch HĐQT	01	12	8.000.000	96.000.000
2	Phó chủ tịch HĐQT	01	12	4.000.000	48.000.000
3	Ủy viên HĐQT	03	12	3.500.000	126.000.000
II	Ban kiểm soát				102.000.000
1	Trưởng BKS	01	12	3.500.000	42.000.000
2	Thành viên BKS	02	12	2.500.000	60.000.000
Tổng cộng					372.000.000

VI. Về việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018.

Đề nghị ĐHCĐ thông qua danh sách và ủy quyền cho HĐQT thống nhất với Ban kiểm soát lựa chọn một trong ba đơn vị có đủ điều kiện và được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng trong lĩnh vực chứng khoán gồm:

1/ Công ty TNHH CPA Việt Nam

Lầu 8 cao ốc văn phòng VG Building, số 235 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, HN

2/ Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY ACA

Tầng 9, tòa nhà HL, ngõ 82 Duy Tân, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

3/ Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam

Tầng 11, tòa nhà Sông Đà, ngõ 165 Cầu Giấy, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Trong trường hợp không thỏa thuận được với những đơn vị kiểm toán nêu trên hoặc các công ty kiểm toán nêu trên bị loại khỏi danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng, ủy quyền cho HĐQT thông nhất với Ban kiểm soát lựa chọn 01 đơn vị khác trong danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận theo quy định để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của công ty.

Nơi nhận:

- *Cổ đông*
- *Lưu*

**T.M/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Nguyễn Hải Vân

**CÔNG TY CP MÔI TRƯỜNG &
CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SƠN TÂY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 02 /TTr-CT

Sơn Tây, ngày 16 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH

**SỬA ĐỔI BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CỔ
PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SƠN TÂY**

Kính thưa: Quý cổ đông!

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017;

Căn cứ Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Sơn Tây;

Căn cứ vào yêu cầu thực tế trong quản trị, điều hành Công ty, Hội đồng quản trị đã rà soát lại Điều lệ hiện hành của công ty. Trên cơ sở rà soát, Hội đồng quản trị thấy một số điều khoản của Điều lệ cần được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp và các yêu cầu quản trị, điều hành Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua những điểm sửa đổi, bổ sung Điều lệ với các điều khoản kèm theo

Tài liệu đính kèm: Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty .

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua ./.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

NGUYỄN HẢI VÂN

Số:03 /TTr-CT

Sơn Tây, ngày 16 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH

BAN HÀNH QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Kính thưa: Quý cổ đông!

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017;

Căn cứ Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Sơn Tây;

Căn cứ vào yêu cầu thực tế trong quản trị, điều hành Công ty, Hội đồng quản trị đã xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cho phù hợp với quy định của pháp luật và các yêu cầu quản trị, điều hành Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Tài liệu đính kèm: Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua ./.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

NGUYỄN HẢI VÂN

Số:04 /TTr-CT

Sơn Tây, ngày 16 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH

Thông qua bầu thay thế thành viên HĐQT giữa nhiệm kỳ 2014-2018

Kính thưa: Quý cổ đông!

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017;

Căn cứ Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Sơn Tây;

Căn cứ Nghị quyết HĐQT số 11NQ/HĐQT-CT ngày 02/12/2017;

Căn cứ Nghị quyết HĐQT số 02 NQ/HĐQT-CT ngày 10/03/2018;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Sơn Tây nhiệm kỳ 2014-2018 gồm 05 thành viên:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Hải Vân	Chủ tịch
2	Lê Văn Thục	Phó chủ tịch HĐQT
3	Vũ Ngọc Nghĩa	Thành viên HĐQT
4	Nguyễn Hồng Điệp	Thành viên HĐQT
5	Đoàn Hồng Quang	Thành viên HĐQT

Ngày 29/11/2017, Ông Lê Văn Thục có đơn từ nhiệm chức vụ Phó chủ tịch HĐQT - thành viên HĐQT và ngày 10/03/2018 HĐQT đã bầu Ông Đinh Ngọc Quyền tạm thời giữ chức vụ Thành viên HĐQT thay ông Lê Văn Thục (lý lịch Ông Đinh Ngọc Quyền gửi kèm)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc bổ nhiệm ông Đinh Ngọc Quyền giữ chức vụ Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2014 -2018./.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

NGUYỄN HẢI VÂN

Dư Thảo

**BIÊN BẢN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
THAM DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SƠN TÂY**

Hôm nay, lúc h ngày 28 tháng 04 năm 2018, tại Số 02 phố Phùng Hưng, P. Ngô Quyền, Sơn Tây, Hà Nội, Ban Kiểm tra tư cách cổ đông Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Sơn Tây gồm:

- Ông: Khiếu Minh Đồng – Trưởng ban
- Ông: Nguyễn Hồng Điệp – Thành viên
- Bà: Hà Thị Quỳnh Trang – Thành viên

Đã thực hiện kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2018, Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Sơn Tây vào lúc h ngày 28 tháng 04 năm 2018 tại địa điểm tổ chức họp Đại hội cổ đông.

Kết quả kiểm tra tư cách cổ đông như sau:

- Tổng số cổ đông của công ty: ... cổ đông
- Tổng số cổ đông tham dự đại hội: ... cổ đông.

Trong đó:

- Tổng số cổ đông trực tiếp tham dự: cổ đông
- Tổng số cổ đông ủy quyền: cổ đông
- Tổng số cổ phần của các cổ đông và người được ủy quyền tham dự đại hội là cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và quy định của pháp luật hiện hành, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 của Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Sơn Tây hôm nay đủ điều kiện để tiến hành.

Danh sách các cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đính kèm.

Biên bản này được lập lúc h ngày 28 tháng 04 năm 2018.

TM. BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

CÁC THÀNH VIÊN

TRƯỞNG BAN

Nguyễn Hồng Điệp

Khiếu Minh Đồng

Hà Thị Quỳnh Trang

Sơn Tây, ngày 28 tháng 04 năm 2018

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SƠN TÂY**

Thời gian: ...h.... ngày 28 tháng 04 năm 2018.

Địa điểm: Số 02 phố Phùng Hưng, P. Ngô Quyền, Sơn Tây, Hà Nội

I. Thành phần Ban kiểm phiếu:

STT	Họ và tên	Chức danh
01	Ông: Khiếu Minh Đồng	Trưởng ban kiểm phiếu
02	Bà: Phùng Thị Ánh Nguyệt	Thành viên
03	Bà: Bùi Thị Thu Hoài	Thành viên
04	Bà: Trần Thị Thu Huyền	Thành viên
05	Ông: Lê Đức Mạnh	Thành viên

II. Kết quả kiểm phiếu như sau:

1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017 và kế hoạch năm 2018

Tán thành:CP	Chiếm % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
Không tán thành:CP	Chiếm % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
Ý kiến khác:CP	Chiếm % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội

2. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2017 và kế hoạch năm 2018.

Tán thành:CP	Chiếm % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
Không tán thành:CP	Chiếm % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
Ý kiến khác:CP	Chiếm % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội

3. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2017 và Kế hoạch SXKD năm 2018

Tán thành:CP	Chiếm % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
Không tán thành:CP	Chiếm % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội

Ý kiến khác:CP	Chiếm % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
--------------	---------	--

4. Thông qua Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2017, phương án phân phối lợi nhuận, tỷ lệ trả cổ tức 2017, kế hoạch doanh thu lợi nhuận năm 2018, thù lao HĐQT, BKS năm 2018 và ủy quyền lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2018.

Tán thành:CP	Chiếm % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
Không tán thành:CP	Chiếm % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
Ý kiến khác:CP	Chiếm % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội

5. Thông qua Tờ trình sửa điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty .

Tán thành:CP	Chiếm % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
Không tán thành:CP	Chiếm % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
Ý kiến khác:CP	Chiếm % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội

6. Thông qua Tờ trình về Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

Tán thành:CP	Chiếm % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
Không tán thành:CP	Chiếm % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
Ý kiến khác:CP	Chiếm % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội

7. Thông qua Tờ trình về việc bầu thay thế thành viên HĐQT giữa nhiệm kỳ

Tán thành:CP	Chiếm % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
Không tán thành:CP	Chiếm % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
Ý kiến khác:CP	Chiếm % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội

Biên bản được lập xong hồi ngày 28 tháng 04 năm 2018; với 100% thành viên ban kiểm phiếu nhất trí.

T/M BAN KIỂM PHIẾU

CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU

Trưởng ban

Phùng Thị Ánh Nguyệt

Bùi Thị Thu Hoài

Trần Thị Thu Huyền

Lê Đức Mạnh

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SƠN TÂY

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Sơn Tây;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Sơn Tây ngày 28 tháng 04 năm 2018.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua kết quả SXKD năm 2017 và Kế hoạch SXKD năm 2018.

1. Kết quả Sản xuất kinh doanh năm 2017

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>ĐVT</i>	<i>Kế hoạch Năm 2017</i>	<i>Thực hiện Năm 2017</i>	<i>Tỷ lệ %</i>
<i>Tổng doanh thu</i>	<i>Tỷ đồng</i>	96,3	122,253	126,9
<i>Tổng chi phí</i>	<i>Tỷ đồng</i>	88,7	110,136	124,2
<i>Lợi nhuận trước thuế</i>	<i>Tỷ đồng</i>	7,6	12,117	159,4
<i>Thu nhập bình quân</i>	<i>Trđ/ng/th</i>	5,4	5,9	109,2

2. Kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2018

Các chỉ tiêu chính	Đơn vị	Kế hoạch năm 2018
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	82,78
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	5,02
Tỷ lệ cổ tức	%/mệnh giá	8

Đại hội nhất trí ủy quyền cho Hội đồng quản trị điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2018 phù hợp với diễn biến thị trường và tình hình thực tế của Công ty (nếu cần thiết).

Điều 2: Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017 và kế hoạch năm 2018.

Điều 3: Báo cáo hoạt động giám sát của Ban kiểm soát năm 2017 và kế hoạch năm 2018.

Điều 4: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017.

Điều 5: Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2017

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ(%)	Số tiền(đ)
I	Lợi nhuận sau thuế chưa PP tích lũy còn lại		2.393.128.245
II	Lợi nhuận sau thuế năm 2017		9.656.151.494
III	Trích lập các quỹ		8.795.291.000
1	Quỹ đầu tư phát triển	35	3.379.653.000
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	20	1.931.230.000
3	Quỹ thưởng ban điều hành	5	482.808.000
4	Cổ tức chi trả (%/CP)	16	3.001.600.000
IV	Lợi nhuận sau thuế chưa PP còn lại năm 2017		860.860.494
V	Tổng lợi nhuận sau thuế để lại chưa PP (I+IV)		3.253.988.739
1	Trả tiếp cổ tức	10	1.876.000.000
IV	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa PP còn lại		1.377.988.739

- Hình thức chi trả : Bằng tiền mặt
- Nguồn chi trả : Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối
- Thời gian thực hiện : Quý II/2018

Điều 6: Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018;

Năm 2018, công ty kính trình đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách 03 công ty kiểm toán uy tín và được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng trong lĩnh vực chứng khoán như sau:

1. Công ty TNHH CPA Việt Nam.

Lầu 8, cao ốc văn phòng VG Building, số 235 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

2. Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY ACA

Tầng 9, tòa nhà HL, ngõ 82 Duy Tân, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội

3. Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam

Tầng 11, tòa nhà Sông Đà, ngõ 165 Cầu Giấy, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội

Trong trường hợp không thỏa thuận được với những đơn vị kiểm toán nêu trên hoặc các công ty kiểm toán trên bị loại khỏi danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng, Đại hội ủy quyền cho HĐQT thống nhất với Ban kiểm soát lựa chọn 01 đơn vị khác trong danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận theo quy định để kiểm toán BCTC năm 2018 của công ty.

Điều 7: Thông qua thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2017 và kế hoạch năm 2018.

1. Quyết toán thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2017

TT	Chức danh	Kế hoạch năm 2017 (đ)	Thực hiện năm 2017 (đ)	So sánh TH/KH(%)
1	Hội đồng quản trị	270.000.000	270.000.000	100
2	Ban kiểm soát	102.000.000	102.000.000	100
Cộng		372.000.000	372.000.000	100

2. Kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2018

TT	Chức danh	Số lượng	Số tháng	Mức thù lao / tháng (đ)	Tổng số tiền thù lao năm 2018 (đ)
I	Hội đồng quản trị				270.000.000
1	Chủ tịch HĐQT	01	12	8.000.000	96.000.000
2	Phó chủ tịch HĐQT	01	12	4.000.000	48.000.000
3	Ủy viên HĐQT	03	12	3.500.000	126.000.000
II	Ban kiểm soát				102.000.000
1	Trưởng BKS	01	12	3.500.000	42.000.000
2	Thành viên BKS	02	12	2.500.000	60.000.000
Tổng cộng					372.000.000

Điều 8: Thông qua sửa Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty

Điều 9: Thông qua Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

Điều 10: Bổ nhiệm Ông Đinh Ngọc Quyền giữ chức vụ Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2014-2018 thay ông Lê Văn Thục.

Điều 11: Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thông qua toàn văn và có hiệu lực từ ngày ký. Hội đồng quản trị chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung đã được các Cổ đông nhất trí thông qua tại Đại hội một cách hiệu quả.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TOẠ - CHỦ TỊCH HĐQT**

NGUYỄN HẢI VÂN

Sơn Tây, ngày 28 tháng 04 năm 2018

Dự Thảo

**BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SƠN TÂY**

Thời gian: 08h30 ngày 28 tháng 04 năm 2018

Địa điểm tổ chức: Công ty CP Môi trường và Công trình Đô thị Sơn Tây

I. KHAI MẠC ĐẠI HỘI

1. Thành phần tham dự

Ông: Nguyễn Hải Vân – Chủ tịch HĐQT

Ông: Vũ Ngọc Nghĩa – Thành viên HĐQT

Ông: Nguyễn Hồng Điệp – Thành viên HĐQT

Ông: Đoàn Hồng Quang – Thành viên HĐQT

Ông: Đinh Ngọc Quyền – Thành viên HĐQT

Và toàn thểCổ đông, Đại diện cổ đông Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Sơn Tây.

2. Tính hợp pháp của Đại hội

Đại hội đã nghe Ông Khiếu Minh Đồng - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông:

- Tổng số cổ phần của Công ty: 1.876.000 cổ phần
- Tổng số đại biểu là cổ đông sở hữu hoặc được ủy quyền tham dự có mặt là: cổ đông đại diện cho cổ phần – chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

Căn cứ Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, Đại hội cổ đông thường niên 2018 của Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Sơn Tây là hợp pháp và đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

3. Chủ tọa, thư ký đại hội và ban kiểm phiếu

Để điều hành hoạt động của Đại hội, Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu. Cụ thể như sau:

Đoàn chủ tịch:

1. Ông: Nguyễn Hải Vân - Chủ tịch Đoàn
2. Ông: Vũ Ngọc Nghĩa - Ủy viên
3. Ông: Đoàn Hồng Quang - Ủy viên

Bầu Ban thư ký

1. Ông: Đinh Ngọc Quyền – Thư ký
2. Bà: Hà Thị Quỳnh Trang – Thư ký

Ban Kiểm phiếu:

1. Ông : Khiếu Minh Đồng - Trưởng ban
2. Bà: Phùng Thị Ánh Nguyệt - Ủy viên
3. Bà: Bùi Thị Thu Hoài - Ủy viên
4. Bà: Trần Thị Thu Huyền - Ủy viên
5. Ông: Lê Đức Mạnh - Ủy viên

Tổng số biểu quyết:

Tán thành	:%
Không tán thành	:%
Ý kiến khác	:%

4. Thông qua chương trình Đại hội

Đại hội đã nghe ông Nguyễn Hải Vân – Thay mặt Đoàn chủ tịch đọc chương trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018, bao gồm:

- Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2017 và Kế hoạch SXKD năm 2018;
- Thông qua Báo cáo công tác hoạt động của HĐQT năm 2017 và kế hoạch năm 2018;
- Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017 và kế hoạch năm 2018;
- Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017; phương án phân phối lợi nhuận, tỷ lệ trả cổ tức 2017, kế hoạch doanh thu lợi nhuận năm 2017, thù lao HĐQT, BKS năm 2017, 2018 và ủy quyền lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2018.
- Tờ trình sửa Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Tờ trình về Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;
- Tờ trình về việc thông qua bầu thay thế thành viên HĐQT giữa nhiệm kỳ.

Đại hội đã thống nhất nội dung chương trình nghị sự của Đại hội chính thức.

Tổng số biểu quyết:

Tán thành	:%
Không tán thành	:%
Ý kiến khác	:%

II. TRÌNH BÀY CÁC BÁO CÁO VÀ TỜ TRÌNH TẠI ĐẠI HỘI

1. Ông: Nguyễn Hải Vân – Thay mặt Đoàn chủ tịch thông qua Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.
2. Ông: Nguyễn Hải Vân – trình bày Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017 và kế hoạch năm 2018
3. Ông: Khiếu Minh Đồng – Trưởng ban kiểm soát –Trình bày Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2017 và kế hoạch năm 2018

4. Ông: Vũ Ngọc Nghĩa – Thành viên HĐQT – Giám đốc – trình bày Báo cáo kết quả SXKD năm 2017 và Kế hoạch SXKD năm 2018.

✚ Kết quả Sản xuất kinh doanh năm 2017

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Kế hoạch Năm 2017 (Tỷ đồng)</i>	<i>Thực hiện Năm 2017 (Tỷ đồng)</i>	<i>% Thực hiện so với Kế hoạch</i>
<i>Tổng doanh thu</i>	96,3	122,253	126,9
<i>Tổng chi phí</i>	88,7	110,136	124,2
<i>Lợi nhuận trước thuế</i>	7,6	12,117	159,4

✚ Kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2018

Các chỉ tiêu chính	Đơn vị	Kế hoạch năm 2018
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	82,78
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	78,76
Tỷ lệ cổ tức	%/mệnh giá	8

5. Ông: Đoàn Hồng Quang – Thành viên HĐQT – Trình bày Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2017, phương án phân phối lợi nhuận, tỷ lệ trả cổ tức 2017, kế hoạch doanh thu lợi nhuận năm 2018, thù lao HĐQT, BKS năm 2018 và ủy quyền lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2018.

✚ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017:

Báo cáo tài chính năm 2017 của công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định, được Ban Kiểm soát Công ty kiểm tra và được HĐQT Công ty công bố trên website của Công ty bao gồm:

- Báo cáo của Kiểm toán viên;
- Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2017;
- Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2017;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Thuyết minh Báo cáo tài chính

✚ Phương án trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2017:

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ(%)	Số tiền(đ)
I	Lợi nhuận sau thuế chưa PP tích lũy còn lại		2.393.128.245
II	Lợi nhuận sau thuế năm 2017		9.656.151.494
III	Trích lập các quỹ		8.795.291.000
1	Quỹ đầu tư phát triển	35	3.379.653.000
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	20	1.931.230.000

3	Quỹ thưởng ban điều hành	5	482.808.000
4	Cổ tức chi trả (%/CP)	16	3.001.600.000
IV	Lợi nhuận sau thuế chưa PP còn lại năm 2017		860.860.494
V	Tổng lợi nhuận sau thuế để lại chưa PP (I+IV)		3.253.988.739
1	Trả tiếp cổ tức	10	1.876.000.000
IV	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa PP còn lại		1.377.988.739

- Hình thức chi trả : Bằng tiền mặt
- Nguồn chi trả : Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối
- Thời gian thực hiện : Quý II/2018

✚ **Quyết toán thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) năm 2017:**

TT	Chức danh	Kế hoạch năm 2017 (đ)	Thực hiện năm 2017 (đ)	So sánh TH/KH(%)
1	Hội đồng quản trị	270.000.000	270.000.000	100
2	Ban kiểm soát	102.000.000	102.000.000	100
Cộng		372.000.000	372.000.000	100

✚ **Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và dự kiến phương án chia cổ tức năm 2018**

Các chỉ tiêu chính	Đơn vị	Kế hoạch năm 2018
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	82,78
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	5,02
Tỷ lệ cổ tức	%/mệnh giá	8

✚ **Kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2018:**

TT	Chức danh	Số lượng	Số tháng	Mức thù lao / tháng (đ)	Tổng số tiền thù lao năm 2018 (đ)
I	Hội đồng quản trị				270.000.000
1	Chủ tịch HĐQT	01	12	8.000.000	96.000.000
2	Phó chủ tịch HĐQT	01	12	4.000.000	48.000.000
3	Ủy viên HĐQT	03	12	3.500.000	126.000.000
II	Ban kiểm soát				102.000.000
1	Trưởng BKS	01	12	3.500.000	42.000.000
2	Thành viên BKS	02	12	2.500.000	60.000.000
Tổng cộng					372.000.000

✚ **Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018**

IV. THÔNG QUA CÁC BÁO CÁO VÀ TỜ TRÌNH TẠI ĐẠI HỘI

1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017 và kế hoạch năm 2018.

Tán thành:CP Chiếm % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
Không tán thành:CP Chiếm % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
Ý kiến khác:CP Chiếm % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội

2. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2017 và kế hoạch năm 2018.

Tán thành:CP Chiếm % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
Không tán thành:CP Chiếm % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
Ý kiến khác:CP Chiếm % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội

3. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2017 và Kế hoạch SXKD năm 2018.

Tán thành:CP Chiếm % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
Không tán thành:CP Chiếm % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
Ý kiến khác:CP Chiếm % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội

4. Thông qua Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2017, phương án phân phối lợi nhuận, tỷ lệ trả cổ tức 2017, kế hoạch doanh thu lợi nhuận năm 2018, thù lao HĐQT, BKS 2017, năm 2018 và ủy quyền lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2018.

Tán thành:CP Chiếm % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
Không tán thành:CP Chiếm % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
Ý kiến khác:CP Chiếm % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội

5. Thông qua Tờ trình sửa Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty

Tán thành:CP Chiếm % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
Không tán thành:CP Chiếm % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
Ý kiến khác:CP Chiếm % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội

6. Thông qua Tờ trình về Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

Tán thành:CP Chiếm % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
Không tán thành:CP Chiếm % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
Ý kiến khác:CP Chiếm % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội

7. Thông qua Tờ trình về việc thông qua bầu thay thế thành viên HĐQT giữa nhiệm kỳ.

Tán thành:CP Chiếm % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
Không tán thành:CP Chiếm % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
Ý kiến khác:CP Chiếm % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội

V. THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT, BIÊN BẢN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018 VÀ BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Ông: Đinh Ngọc Quyền – Thư ký đọc Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Đại hội biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 với tỷ lệ như sau:

Tán thành:CP Chiếm % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
Không tán thành:CP Chiếm % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
Ý kiến khác:CP Chiếm % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội

- **Ông: Đinh Ngọc Quyền – Thư ký đọc Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.**

Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 với tỷ lệ như sau:

Tán thành:CP Chiếm % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
Không tán thành:CP Chiếm % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
Ý kiến khác:CP Chiếm % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội

- **Ông Nguyễn Hải Vân bế mạc Đại hội.**

Đại hội kết thúc vào hồi cùng ngày.

ĐOÀN CHỦ TỊCH

CHỦ TỊCH ĐOÀN

CÁC ỦY VIÊN

Nguyễn Hải Vân

Vũ Ngọc Nghĩa

Đoàn Hồng Quang

THƯ KÝ

Đinh Ngọc Quyền

Hà Thị Quỳnh Trang

CÔNG TY CỔ PHẦN
MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SƠN TÂY
Dự thảo

ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

Sơn Tây, Tháng 04/2018

MỤC LỤC

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	48
ĐIỀU 1. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ.....	48
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY⁴⁸	
ĐIỀU 2. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	49
ĐIỀU 3. NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	49
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY. 49	
ĐIỀU 4. MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG, PHẠM VI KINH DOANH CỦA CÔNG TY	49
IV. CON DẤU.....	53
ĐIỀU 5. CON DẤU.....	53
V. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN.....	53
ĐIỀU 6. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN.....	53
ĐIỀU 7. CÁC LOẠI CỔ PHẦN.....	54
ĐIỀU 8. CỔ PHIẾU	54
ĐIỀU 9. SỔ ĐĂNG KÝ CỔ ĐÔNG.....	54
ĐIỀU 10. CHÀO BÁN CỔ PHẦN.....	55
ĐIỀU 11. BÁN VÀ CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN	55
ĐIỀU 12. THỪA KẾ CỔ PHẦN	56
ĐIỀU 13. PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU	56
ĐIỀU 14. MUA CỔ PHẦN, TRÁI PHIẾU	57
ĐIỀU 15. MUA LẠI CỔ PHẦN THEO YÊU CẦU CỦA CỔ ĐÔNG.....	57
ĐIỀU 16. MUA LẠI CỔ PHẦN THEO QUYẾT ĐỊNH CỦA CÔNG TY	57
ĐIỀU 17. ĐIỀU KIỆN THANH TOÁN VÀ XỬ LÝ CÁC CỔ PHẦN ĐƯỢC MUA LẠI .	58
ĐIỀU 18. THU HỒI TIỀN THANH TOÁN CỔ PHẦN MUA LẠI HOẶC CỔ TỨC	58
VI. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT	58
ĐIỀU 19. CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ CÔNG TY	58
VII. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	59
ĐIỀU 20. QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG PHỔ THÔNG.....	59
ĐIỀU 21. NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG PHỔ THÔNG	59
ĐIỀU 22. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	60
ĐIỀU 23. THẨM QUYỀN TRIỆU TẬP HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	61
ĐIỀU 24. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG CÓ QUYỀN DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG ⁶²	
ĐIỀU 25. CHƯƠNG TRÌNH VÀ NỘI DUNG HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	62
ĐIỀU 26. MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	63

ĐIỀU 27. QUYỀN DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	63
ĐIỀU 28. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	63
ĐIỀU 29. THỂ THỨC TIẾN HÀNH HỌP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	64
ĐIỀU 30. THÔNG QUA QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	65
ĐIỀU 31. THẨM QUYỀN VÀ THỂ THỨC LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN ĐỀ THÔNG QUA QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	66
ĐIỀU 32. BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	68
ĐIỀU 33. YÊU CẦU HUỖ BỎ QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	68
VIII.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	69
ĐIỀU 34. QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	69
ĐIỀU 35. NHIỆM KỶ VÀ SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	70
ĐIỀU 36. TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	70
ĐIỀU 37. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	71
ĐIỀU 38. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	71
ĐIỀU 39. BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	73
ĐIỀU 40. QUYỀN ĐƯỢC CUNG CẤP THÔNG TIN CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	73
ĐIỀU 41. MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM VÀ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HĐQT	74
ĐIỀU 42. NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY	74
IX. GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	75
ĐIỀU 43. GIÁM ĐỐC CÔNG TY	75
ĐIỀU 44. THỪ LAO, TIỀN LƯƠNG VÀ LỢI ÍCH KHÁC CỦA THÀNH VIÊN HĐQT, GIÁM ĐỐC	76
ĐIỀU 45. CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH LIÊN QUAN.....	76
ĐIỀU 46. NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ CÔNG TY	76
ĐIỀU 47. HỌP ĐỒNG, GIAO DỊCH PHẢI ĐƯỢC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG HOẶC HĐQT CHẤP THUẬN.....	77
X. BAN KIỂM SOÁT.....	78
ĐIỀU 48. CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA BAN KIỂM SOÁT	78
ĐIỀU 49. TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT	78
ĐIỀU 50. QUYỀN VÀ NHIỆM VỤ CỦA BAN KIỂM SOÁT	78
ĐIỀU 51. QUYỀN ĐƯỢC CUNG CẤP THÔNG TIN CỦA BAN KIỂM SOÁT	79
ĐIỀU 52. THỪ LAO VÀ LỢI ÍCH KHÁC CỦA THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT	80
ĐIỀU 53. NGHĨA VỤ CỦA THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT.....	80

ĐIỀU 54. MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM BAN KIỂM SOÁT	81
XI. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	81
ĐIỀU 55. TRÁCH NHIỆM CÂN TRỌNG	81
ĐIỀU 56. TRÁCH NHIỆM TRUNG THỰC VÀ TRÁNH CÁC XUNG ĐỘT VỀ QUYỀN LỢI	
81	
ĐIỀU 57. TRÁCH NHIỆM VỀ THIẾT HẠI VÀ BỒI THƯỜNG	82
XII. TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN VÀ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	83
ĐIỀU 58. NĂM TÀI CHÍNH	83
ĐIỀU 59. QUYẾT TOÁN VÀ KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH	83
ĐIỀU 60. THỂ LỆ KẾ TOÁN	84
ĐIỀU 61. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	84
ĐIỀU 62. XỬ LÝ KINH DOANH KHI THUA LỖ	84
XIII. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	84
ĐIỀU 63. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM, SÁU THÁNG, QUÝ	84
ĐIỀU 64. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN	85
XIV. KIỂM TOÁN CÔNG TY.....	85
ĐIỀU 65. KIỂM TOÁN	85
XV. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ CÔNG TY	85
ĐIỀU 66. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG.....	85
ĐIỀU 67. THANH LÝ CÔNG TY	86
XVI. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	86
ĐIỀU 68. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	86
XVII. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ	87
ĐIỀU 69. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ	87
XVIII. NGÀY HIỆU LỰC.....	87
ĐIỀU 70. NGÀY HIỆU LỰC, SAO TRÍCH ĐIỀU LỆ.....	87

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này của Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Sơn Tây (dưới đây gọi là “Công ty”) là cơ sở pháp lý cho tổ chức và hoạt động của Công ty.

Điều lệ này được Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Sơn Tây và cổ đông của Công ty thông qua theo Nghị quyết hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 tổ chức vào ngày 28 tháng 04 năm 2018 và cùng chấp thuận toàn văn Điều lệ này.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

ĐIỀU 1. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

1. Trừ trường hợp Pháp luật và Điều lệ Công ty có quy định khác, những từ ngữ sau đây được hiểu như sau:
 - a. *Công ty*: là Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Sơn Tây.
 - b. *Vốn điều lệ*: là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này.
 - c. *Điều lệ hoặc Điều lệ Công ty*: là Điều lệ Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Sơn Tây.
 - d. *Luật Doanh nghiệp*: là luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014.
 - e. *Luật chứng khoán*: là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010.
 - f. *Ngày thành lập*: là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu
 - g. *Pháp luật*: Là tất cả các văn bản Pháp luật của nhà nước được quy định tại Luật ban hành các văn bản Pháp luật (bao gồm cả văn bản Pháp luật được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế).
 - h. *Cổ đông*: Là cá nhân hoặc tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần đã phát hành của Công ty và được ghi tên trong sổ đăng ký Cổ đông của Công ty.
 - i. *Cổ đông lớn* : là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán
 - j. *Người điều hành doanh nghiệp*: là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng.
 - k. *Đại hội đồng cổ đông*: gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty cổ phần.
1. *Thời hạn hoạt động*: là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này;
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng;
3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này;
4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

ĐIỀU 2. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Tên gọi:

- Tên Công ty bằng Tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SƠN TÂY**
- Tên Công ty bằng tiếng Anh: **SonTay Urban Construction and Environment Joint**

Stock Company

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam

3. Trụ sở chính:

- Địa chỉ : Số 02 phố Phùng Hưng, phường Ngô Quyền, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.
- Điện thoại : (04) 3383 4530
- Fax : (04) 3383 2183
- Email : dothisontay@gmail.com
- Website : moitruongdothisontay.com.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh (trong hoặc ngoài nước) để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 66 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn

ĐIỀU 3. NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

1. Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật là: Giám đốc điều hành.

2. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp có trách nhiệm sau đây:

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty;
- Trung thành với lợi ích của Công ty; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về việc người đại diện đó và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối tại các doanh nghiệp khác.

3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho doanh nghiệp do vi phạm nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều này.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

ĐIỀU 4. MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG, PHẠM VI KINH DOANH CỦA CÔNG TY

1. Mục tiêu:

Công ty được thành lập để huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc phát triển sản xuất

kinh doanh các dịch vụ vệ sinh môi trường quản lý hạ tầng đô thị và các ngành khác theo nội dung Giấy phép kinh doanh được cấp, nhằm mục tiêu thu lợi nhuận tối đa, tạo công ăn việc làm, thu nhập ổn định cho người lao động, tạo lợi tức cho các cổ đông, đóng góp cho Ngân sách Nhà nước và phát triển công ty ngày càng lớn mạnh.

2. Ngành nghề kinh doanh:

Ngành nghề kinh doanh theo đăng ký kinh doanh của Công ty gồm:

STT	TÊN NGÀNH	MÃ NGÀNH
1	Thu gom rác thải không độc hại Chỉ bao gồm: Thu gom vận chuyển rác thải sinh hoạt, đảm bảo vệ sinh môi trường.	3811
2	Xử lý và tiêu hủy rác không độc hại Chỉ bao gồm: Xử lý rác thải sinh hoạt, đảm bảo vệ sinh môi trường.	3821
3	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác Chỉ bao gồm: - Quản lý vận hành hệ thống thoát nước đô thị; - Xử lý môi trường làng nghề; - Quản lý vận hành trạm và xử lý nước thải, nhà máy xử lý rác, bãi rác, bãi bùn, xử lý bùn.	3900
4	Lắp đặt hệ thống điện Chỉ bao gồm: Quản lý vận hành hệ thống điện chiếu sáng, điện trang trí, đèn tín hiệu giao thông công cộng.	4321
5	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan Chỉ bao gồm: Quản lý duy trì công viên, vườn hoa, cây xanh, thảm cỏ đường phố, đảo giao thông.	8130
6	Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ Chỉ bao gồm: Quản lý nghĩa trang nhân dân làm các dịch vụ tang lễ.	9632
7	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chỉ bao gồm: - Xây dựng, sửa chữa vừa và nhỏ các công trình hạ tầng đô thị như: Vĩa hè, thoát nước, đường nội thị, điện chiếu sáng, vườn hoa, cây xanh, thảm cỏ. - Xây dựng công trình cửa như: + Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa sông... + Đập và đê. - Xây dựng nghĩa trang.	4290
8	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chỉ bao gồm: Kinh doanh dịch vụ giải trí trong công viên.	9329

9	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chỉ bao gồm: Kinh doanh hoa, cây cảnh.	4620
10	Thu gom rác thải độc hại Chỉ bao gồm: Thu gom, vận chuyển rác thải công nghiệp, rác thải độc hại.	3812
11	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại Chỉ bao gồm: Xử lý rác thải công nghiệp, rác thải độc hại.	3822
12	Xây dựng nhà các loại	4100
13	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
14	Xây dựng công trình công ích	4220
15	Phá dỡ	4311
16	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm: hoạt động dò mìn, nổ mìn)	4312
17	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
18	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chỉ bao gồm: - Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như: + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh.	4329
19	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chỉ bao gồm: + Xây dựng nền móng của tòa nhà, gồm đóng cọc; + Thử độ ẩm và các công việc thử nước; + Chống ẩm các tòa nhà; + Chôn chân trụ; + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất; + Uốn thép; + Xây gạch và đặt đá; + Lợp mái bao phủ tòa nhà.	4390
20	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chỉ bao gồm: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; - Bán buôn xi măng; - Bán buôn gạch ngói xây, ngói, đá, cát, sỏi; - Bán buôn kính xây dựng; - Bán buôn sơn, véc ni; - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh;	4663

	- Bán buôn đồ ngũ kim.	
21	Đại lý, môi giới, đấu giá Chỉ bao gồm: Đại lý mua, bán máy móc thiết bị vật tư, vật liệu chuyên dùng ngành môi trường đô thị, vật liệu xây dựng hạ tầng kỹ thuật đô thị, thoát nước, điện chiếu sáng công cộng, điện trang trí.	4610
22	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng các cửa hàng chuyên doanh Chỉ bao gồm: - Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh.	4752
23	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
24	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chỉ bao gồm: - Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp; - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính).	7730
25	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chỉ bao gồm: Hoạt động trang trí nội thất. (Không bao gồm: Thiết kế nội ngoại thất công trình)	7410
26	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
27	Trồng cây hàng năm khác Chỉ bao gồm: - Các hoạt động trồng cây thức ăn gia súc như: trồng ngô cây, trồng cỏ và quy hoạch, chăm sóc đồng cỏ tự nhiên.	0119
28	Trồng cây ăn quả	0121
29	Trồng cây chè	0127
30	Trồng cây lâu năm khác Chỉ bao gồm: Trồng cây lâu năm như: cây dâu tằm, cây cau, cây trồng không.	0129
31	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí	4322

Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho

phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

IV. CON DẤU

ĐIỀU 5. CON DẤU

1. Công ty chỉ có một (01) con dấu doanh nghiệp.
2. Con dấu công ty được thể hiện là hình tròn, mực sử dụng màu đỏ.
3. Nội dung con dấu Công ty thể hiện những thông tin sau đây:
 - a) Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SƠN TÂY**
 - b) Mã số doanh nghiệp: **M.S.D.N: 0500239004 – C.T.C.P**
 - c) Tên tỉnh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở: **T.X SƠN TÂY- T.P HÀ NỘI**
4. Sau khi khắc con dấu, Công ty thông báo mẫu con dấu với cơ quan đăng ký kinh doanh để đăng tải công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Công ty chỉ được sử dụng con dấu sau khi mẫu con dấu được đăng tải trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và nhận được Thông báo về việc đăng tải thông tin về mẫu con dấu doanh của cơ quan ĐKKD. Con dấu được sử dụng trong các trường hợp theo quy định của pháp luật về việc sử dụng dấu.
5. Giao cho người đại diện theo pháp luật việc quản lý, sử dụng con dấu của công ty theo quy định của pháp luật hiện hành.
6. Tranh chấp về hình thức, số lượng và nội dung con dấu của doanh nghiệp, việc quản lý, sử dụng và lưu giữ con dấu doanh nghiệp được giải quyết tại Tòa án hoặc trọng tài.

V. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN

ĐIỀU 6. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN

1. Vốn Điều lệ tại ngày thông qua Điều lệ này của Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Sơn Tây là **18.760.000.000** đồng (*Bằng chữ: Mười tám tỷ, bảy trăm sáu mươi triệu đồng chẵn*).
Vốn điều lệ được chia thành **1.876.000** cổ phần bằng nhau. Mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.
2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 20, Điều 21 Điều lệ này.
4. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.
5. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội

đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

6. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

ĐIỀU 7. CÁC LOẠI CỔ PHẦN

1. Tất cả cổ phần của Công ty đều là cổ phần phổ thông. Người sở hữu cổ phần phổ thông là cổ đông phổ thông.

2. Trong quá trình hoạt động công ty có thể phát hành các loại cổ phần khác theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 8. CỔ PHIẾU

1. Cổ phiếu là chứng chỉ do Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Sơn Tây phát hành có dấu của Công ty và chữ ký đại diện theo pháp luật của Công ty. Cổ phiếu có các nội dung chủ yếu sau:

- Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của Công ty;
- Số lượng cổ phần và loại cổ phần;
- Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu;
- Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông là tổ chức đối với cổ phiếu có ghi tên;
- Tóm tắt về thủ tục chuyển nhượng cổ phần;
- Chữ ký của người đại diện theo Pháp luật và dấu của Công ty;
- Số đăng ký tại sở đăng ký cổ đông của Công ty và ngày phát hành cổ phiếu.

2. Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Sơn Tây phát hành 01 loại cổ phiếu: Cổ phiếu ghi danh:

- Cổ phiếu ghi danh phải ghi rõ: tên, địa chỉ của cá nhân hay pháp nhân sở hữu, số lượng và loại cổ phần mà cổ đông nắm giữ.
- Việc chuyển nhượng cổ phiếu ghi danh phải tuân thủ theo các quy định của Điều lệ Công ty và các quy định của luật pháp liên quan.

3. Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu do Công ty phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu sẽ không bị ảnh hưởng. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty phải liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra đối với Công ty và cổ đông sở hữu cổ phần.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị rách, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác thì cổ đông phải báo ngay cho Công ty và có quyền đề nghị Công ty cấp lại cổ phiếu đó. Cổ đông phải nộp lệ phí cấp lại cổ phiếu theo quy định của Công ty. Đề nghị của cổ đông phải có cam đoan về các nội dung sau đây:

- a) Cổ phiếu thực sự đã bị mất, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì cam đoan thêm rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ nộp Công ty để tiêu hủy theo quy định.
- b) Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

ĐIỀU 9. SỔ ĐĂNG KÝ CỔ ĐÔNG

1. Sổ “đăng ký cổ đông” được lập ngay sau khi Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

2. Sổ “đăng ký cổ đông” được lưu giữ tại trụ sở chính Công ty dưới dạng văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai loại này. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty hoặc Trung tâm đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán. Cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép nội dung sổ đăng ký cổ đông trong giờ làm việc của Công ty.

3. Sổ đăng ký cổ đông phải có các nội dung chủ yếu sau:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty;
- b) Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần chào bán của từng loại;
- c) Tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp;
- d) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức;
- đ) Số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần.

ĐIỀU 10. CHÀO BÁN CỔ PHẦN

1. Chào bán cổ phần là việc công ty tăng thêm số lượng cổ phần được quyền chào bán và bán các cổ phần đó trong quá trình hoạt động để tăng vốn điều lệ.

2. Chào bán cổ phần có thể thực hiện theo một trong các hình thức sau đây:

- a) Chào bán cho các cổ đông hiện hữu;
 - b) Chào bán ra công chúng;
3. Chào bán cổ phần ra công chúng, chào bán cổ phần của công ty cổ phần niêm yết và đại chúng thực hiện theo các quy định của pháp luật về chứng khoán.
4. Công ty thực hiện đăng ký thay đổi vốn điều lệ trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày hoàn thành đợt bán cổ phần.

ĐIỀU 11. BÁN VÀ CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN

1. Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, phương thức và giá chào bán cổ phần trong số cổ phần được quyền chào bán. Giá chào bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ những trường hợp sau:

- a) Cổ phần chào bán cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ ở Công ty;
- b) Cổ phần chào bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh, trong trường hợp này số tiền chiết khấu hoặc tỷ lệ chiết khấu cụ thể phải được sự chấp thuận của số cổ đông đại diện cho ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Cổ phần đã được bán hoặc cổ phần đã được chuyển nhượng khi ghi đúng và đủ thông tin về tên cổ đông, địa chỉ và số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần vào sổ đăng ký cổ đông, kể từ thời điểm đó, người mua cổ phần hoặc người nhận chuyển nhượng cổ phần trở thành cổ đông của Công ty.

3. Tất cả các cổ phiếu ghi danh đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác.

Việc chuyển nhượng cổ phiếu thuộc sở hữu nhà nước do đại diện chủ sở hữu nhà nước quy định theo pháp luật hiện hành.

Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng theo cách thông thường hoặc thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán. Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng thì giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện ủy quyền của họ ký. Trường hợp chuyển nhượng thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán, trình tự, thủ tục và việc ghi nhận sở hữu thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

4. Trong trường hợp pháp luật cho phép, cổ đông công ty có quyền bán một phần hoặc toàn bộ số cổ phiếu của mình cho cá nhân hoặc pháp nhân nước ngoài.

5. Trường hợp cổ đông chuyển nhượng một số cổ phần thì cổ phiếu cũ bị hủy bỏ và công ty phát hành cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần đã chuyển nhượng và số cổ phần còn lại.

6. Người nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành cổ đông công ty từ thời điểm các thông tin của họ quy định tại khoản 3 Điều 9 Điều lệ này được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông.

ĐIỀU 12. THỪA KẾ CỔ PHẦN

1. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó là cổ đông của công ty.

2. Trường hợp cổ phần của cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.

3. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại công ty cho người khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Trường hợp này, người được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ là cổ đông của công ty.

4. Trường hợp cổ đông là pháp nhân hoặc tổ chức khác thực hiện chuyển đổi, sáp nhập, hợp nhất, chia tách giải thể thì tổ chức hoặc pháp nhân mới kế thừa quyền và nghĩa vụ của cổ đông cũ phải gửi cho Hội đồng quản trị của Công ty các văn bản pháp lý về việc chuyển đổi đó và có văn bản cử người đại diện.

3. Người kế thừa hợp pháp phải thực hiện đầy đủ thủ tục đăng ký để trở thành cổ đông mới, được hưởng mọi quyền lợi và phải thực hiện mọi nghĩa vụ của cổ đông mà họ thừa kế. Cổ phần của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cán bộ quản lý khác có quyền để lại di sản kế thừa là cổ phần, nhưng người được thừa kế quyền sở hữu cổ phần không được mặc nhiên thừa kế quyền làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các chức danh quản lý tương ứng.

4. Khi được quyền sở hữu hoặc kế thừa hợp pháp cổ đông mới được hưởng mọi quyền lợi và nghĩa vụ của cổ đông mà họ kế thừa sau khi đã được ghi vào sổ đăng ký cổ đông.

ĐIỀU 13. PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

1. Công ty có quyền phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi và các loại trái phiếu khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Công ty không thanh toán đủ cả gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành, không thanh toán hoặc thanh toán không đủ các khoản nợ đến hạn trong 03 (ba) năm liên tiếp trước đó sẽ không được quyền

phát hành trái phiếu.

3. Việc phát hành trái phiếu cho các chủ nợ là tổ chức tài chính được lựa chọn không bị hạn chế bởi các quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị có quyền quyết định loại trái phiếu, tổng giá trị trái phiếu và thời điểm phát hành, nhưng phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất. Báo cáo phải kèm theo tài liệu và hồ sơ giải trình quyết định của Hội đồng quản trị về phát hành trái phiếu.

ĐIỀU 14. MUA CỔ PHẦN, TRÁI PHIẾU

Cổ phần, trái phiếu của Công ty được mua bằng tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng, giá trị quyền sử dụng đất, giá trị quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật, các tài sản khác phù hợp với quy định của Pháp luật và phải được thanh toán đủ một lần (theo giá thị trường từng thời điểm).

ĐIỀU 15. MUA LẠI CỔ PHẦN THEO YÊU CẦU CỦA CỔ ĐÔNG

1. Cổ đông biểu quyết phản đối quyết định về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua Quyết định về các vấn đề quy định tại khoản này.

2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại Khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo khoản 2 Điều 20 tại Điều lệ công ty trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá, thì cổ đông đó có thể bán cổ phần cho người khác hoặc các bên có thể yêu cầu một tổ chức định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 (ba) tổ chức định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

ĐIỀU 16. MUA LẠI CỔ PHẦN THEO QUYẾT ĐỊNH CỦA CÔNG TY

1. Công ty có quyền mua lại không quá 30% (ba mươi phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông đã bán theo nguyên tắc việc mua lại không quá 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại do Hội đồng quản trị quyết định; hơn 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

2. Hội đồng quản trị quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua trừ trường hợp mua lại theo khoản 3 Điều này.

3. Công ty có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ cổ phần của họ trong Công ty. Quyết định mua lại cổ phần của Công ty phải được thông báo đến tất cả cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải có tên, địa chỉ trụ sở của Công ty, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông chào bán cổ phần của họ cho Công ty.

Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi lời chào bán cổ phần của mình bằng phương thức đảm

bảo đến được Công ty trong thời hạn 30 (*ba mươi*) ngày, kể từ ngày thông báo. Chào bán phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông là tổ chức, số cổ phần sở hữu và số cổ phần chào bán; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông hoặc của người đại diện theo pháp luật của cổ đông. Công ty chỉ mua lại cổ phần được chào bán trong thời hạn nói trên.

4. Việc mua lại cổ phần của Công ty chỉ được phép thực hiện nếu không ảnh hưởng đến việc thanh toán các công nợ của Công ty.

ĐIỀU 17. ĐIỀU KIỆN THANH TOÁN VÀ XỬ LÝ CÁC CỔ PHẦN ĐƯỢC MUA LẠI

1. Công ty chỉ được quyền thanh toán cổ phần được mua lại cho cổ đông theo quy định tại các Điều 15 và Điều 16 Điều lệ này nếu sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại, Công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác.

2. Cổ phần được mua lại theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 Điều lệ này được coi là cổ phần chưa bán. Công ty phải làm thủ tục điều chỉnh giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phần được Công ty mua lại trong thời hạn 10 (*mười*) ngày kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại cổ phần, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác.

3. Cổ phiếu xác nhận quyền sở hữu cổ phần đã được mua lại phải được tiêu hủy ngay sau khi cổ phần tương ứng đã được thanh toán đủ. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty phải liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại do không tiêu hủy hoặc tiêu chậm tiêu hủy cổ phiếu gây ra đối với Công ty.

4. Sau khi thanh toán hết số cổ phần mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Công ty giảm hơn 10% (*mười phần trăm*) thì Công ty phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày thanh toán hết số cổ phần mua lại.

ĐIỀU 18. THU HỒI TIỀN THANH TOÁN CỔ PHẦN MUA LẠI HOẶC CỔ TỨC

Trường hợp việc thanh toán cổ phần mua lại trái với quy định tại khoản 1 Điều 17 Điều lệ này hoặc trả cổ tức trái với quy định thì các cổ đông phải hoàn trả cho Công ty số tiền, tài sản khác đã nhận; trường hợp cổ đông không hoàn trả được cho Công ty thì cổ đông đó và tất cả thành viên Hội đồng quản trị phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị số tiền, tài sản đã trả cho cổ đông mà chưa được hoàn lại.

VI. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

ĐIỀU 19. CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ CÔNG TY

Cơ cấu tổ chức của Công ty cổ phần gồm có:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị (Chủ tịch, Phó chủ tịch và các thành viên);
3. Ban Kiểm soát;

4. Giám đốc và các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng.

VII. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

ĐIỀU 20. QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG PHỔ THÔNG

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty

2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau đây:

- a) Tham dự và phát biểu trong các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền; mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết.
- b) Được nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong công ty;
- d) Được tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho cổ đông khác và cho người không phải là cổ đông, trừ trường hợp quy định Điều 12 Điều lệ này và quy định tại Luật Doanh nghiệp.
- đ) Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
- e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- f) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào Công ty;
- g) Các quyền khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% (*mười phần trăm*) tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (*sáu*) tháng có các quyền sau đây:

- a) Đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát theo khoản 2 Điều 35 và khoản 2 Điều 48 trong điều lệ này.
- b) Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban Kiểm soát;
- c) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật doanh nghiệp.
- d) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, Số thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
- e) Các quyền khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

ĐIỀU 21. NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG PHỔ THÔNG

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ công ty và các quy chế nội bộ của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình

thức sau:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.
 4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.
 5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
 6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a) Vi phạm pháp luật;
 - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

ĐIỀU 22. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, Cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát.
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (*ba mươi lăm phần trăm*) tổng số giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- e) Thông qua Báo cáo tài chính hàng năm;
- f) Quyết định mua lại trên 10% (*mười phần trăm*) tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- g) Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông của Công ty (nếu có);
- h) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- i) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

3. Cổ đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số người đại diện theo ủy quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định tại Điều 15, Điều 16 Luật Doanh nghiệp. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện. Việc cử, chấm dứt hoặc thay đổi người đại diện theo ủy quyền đều phải thông báo ngay bằng văn bản đến Công ty. Thông báo phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông;
- b) Số lượng người đại diện theo ủy quyền và tỷ lệ cổ phần, phần vốn góp tương ứng mỗi người đại diện theo ủy quyền;
- c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp của người đại diện theo ủy quyền;

- d) Thời hạn ủy quyền tương ứng của từng người đại diện theo ủy quyền; trong đó ghi rõ ngày bắt đầu được ủy quyền;
- đ) Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo ủy quyền và người đại diện theo pháp luật của cổ đông.

ĐIỀU 23. THẨM QUYỀN TRIỆU TẬP HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên hoặc bất thường; ít nhất mỗi năm họp một lần. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp.

2. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 (bốn) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá 06 (sáu) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Đại hội đồng thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:

- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;
- b) Báo cáo tài chính hằng năm;
- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc;
- đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên;
- e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- f) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty;
- b) Khi số thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc ít hơn một nửa (1/2) số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 20 Điều lệ này. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;
- d) Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;
- đ) Các trường hợp khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm b hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d Khoản 3 Điều này.

Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Công ty do việc trì hoãn triệu tập Đại hội đồng cổ đông gây ra.

5. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo, Ban Kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Điều lệ này.

Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Ban Kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Công ty do việc trì hoãn triệu tập Đại hội đồng cổ đông gây ra.

6. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 5 Điều này thì cổ

đồng hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 20 của Điều lệ này đã có yêu cầu có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

7. Người triệu tập phải lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông; Lập chương trình và nội dung cuộc họp; Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp; Xác định thời gian và địa điểm họp; Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp; Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp, danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên.

8. Chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại các Khoản 4, 5, 6 của Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

ĐIỀU 24. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG CÓ QUYỀN DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 05 (năm) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân, giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.

3. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục và sao danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; yêu cầu sửa đổi những thông tin sai lệch hoặc bổ sung những thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông. Người quản lý công ty phải cung cấp kịp thời thông tin sổ đăng ký cổ đông, sửa đổi, bổ sung thông tin sai lệch theo yêu cầu của cổ đông; đồng thời chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh do không cung cấp hoặc cung cấp không kịp thời, không chính xác thông tin sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu.

ĐIỀU 25. CHƯƠNG TRÌNH VÀ NỘI DUNG HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải lập danh sách cổ đông có quyền dự họp và biểu quyết; chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp; xác định thời gian, địa điểm họp và gửi thông báo mời họp đến các cổ đông có quyền dự họp.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 20 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải được lập bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, số và ngày đăng ký cổ đông tại Công ty, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ có quyền từ chối kiến nghị quy định tại Khoản 2

Điều này nếu có một trong các trường hợp sau đây:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
- b) Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

4. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại Khoản 2 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

ĐIỀU 26. MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông, đăng tải trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty và thực hiện công bố thông tin theo các quy định liên quan đến chứng khoán và thị trường chứng khoán. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Thông báo được gửi bằng phương thức đảm bảo đến được địa chỉ thường trú của cổ đông, đồng thời công bố thông tin theo quy định liên quan chứng khoán và thị trường chứng khoán và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của công ty; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông, thời gian và địa điểm họp.

2. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội được gửi cho các cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.

ĐIỀU 27. QUYỀN DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Cổ đông có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một người khác dự họp hoặc thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 2 Điều này. Trường hợp cổ đông là tổ chức chưa có người đại diện theo ủy quyền quy định tại khoản 4 Điều 15 của Luật doanh nghiệp thì ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông.

Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu do công ty phát hành. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

2. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.

ĐIỀU 28. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% (*năm mươi một phần trăm*) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 (*ba mươi ngày*), kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% (*Ba mươi ba phần trăm*) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 2 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 (*hai mươi*) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp và tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp.
4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 26 Điều lệ này.

ĐIỀU 29. THẺ THỨC TIẾN HÀNH HỌP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành theo quy định sau đây:

1. Trước ngày khai mạc cuộc họp, phải tiến hành đăng ký việc dự họp Đại hội đồng cổ đông cho đến khi bảo đảm việc đăng ký đầy đủ các cổ đông có quyền dự họp. Người đăng ký dự họp sẽ được cấp thẻ biểu quyết tương ứng với số vấn đề cần biểu quyết trong chương trình họp.
2. Chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được xác định theo các quy định sau đây:
 - a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một số người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
 - b) Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất sẽ làm chủ tọa cuộc họp;
 - c) Chủ tọa cử một người làm thư ký lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;
 - d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.
3. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
4. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách thu thẻ biểu quyết tán thành nghị quyết, sau đó thu thẻ biểu

quyết không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc, được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không được dừng cuộc họp để những người đến muộn đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

7. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền:

- a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
- b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, có ý gây rối trật tự ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:

- a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b) Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
- c) Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự họp, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Thời gian hoãn tối đa không quá 03 (ba) ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc;

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại Khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và tất cả các nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

ĐIỀU 30. THÔNG QUA QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- a) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- b) Thông qua định hướng phát triển Công ty;
- c) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán;
- d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát;
- đ) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
- f) Tổ chức lại, giải thể Công ty.

3. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi có đủ các điều kiện sau đây:

- a) Được số cổ đông đại diện ít nhất 51% (năm mươi một phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận;
- b) Đối với quyết định về: loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán;

thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; tổ chức lại, giải thể công ty; đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (*ba mươi lăm phần trăm*) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% (*sáu mươi lăm phần trăm*) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận;

c) Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân (x) với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát và cổ đông có hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều 35 Điều lệ này. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

4. Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% (*năm mươi một phần trăm*) tổng số phiếu biểu quyết tán thành.

5. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày quyết định được thông qua và phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24h (hai mươi bốn giờ). Việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.

6. Hiệu lực các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

a) Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.

b) Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

ĐIỀU 31. THẨM QUYỀN VÀ THỂ THỨC LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN ĐỂ THÔNG QUA QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 (mười) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 24 Điều lệ này. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 26 của Điều lệ này;

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính;
- b) Mục đích lấy ý kiến;
- c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của công ty.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây:

- a) Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
- b) Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;

5. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban Kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty.

Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- đ) Các quyết định đã được thông qua;
- e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của công ty, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính

xác.

6. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.

7. Các phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

ĐIỀU 32. BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi vào sổ biên bản của Công ty. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể cả bằng tiếng Anh (*nếu thành phần cuộc họp có có người người ngoài*) và phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và thư ký;
- đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
- e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục và danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- f) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết trong đó ghi rõ tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- g) Các quyết định đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày đồng thời phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ ngày bế mạc cuộc họp.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và các tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

ĐIỀU 33. YÊU CẦU HUỖ BỎ QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Trong thời hạn 90 (*chín mươi*) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 20 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, trừ trường hợp quy định tại Điểm b Khoản 6 Điều 30 Điều lệ này;

b) Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

2. Trường hợp cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu tòa án hoặc trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 1 Điều này, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

VIII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐIỀU 34. QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định và thực hiện các quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty ;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 Điều 130 của Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc Điều lệ Công ty;

f) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

g) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng và giao dịch quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp;

h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký Hợp đồng, chấm dứt hợp đồng; đối với Giám đốc điều hành và các phó giám đốc, kế toán trưởng của công ty. Quyết định tiền lương và các quyền lợi khác của những người quản lý đó; Cử người đại diện theo ủy quyền quản lý phần vốn (cổ phần) của Công ty góp với Công ty khác, quyết định mức lương và quyền lợi khác của người đó.

i) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty;

k) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

l) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

m) Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên Đại hội đồng cổ đông;

n) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh ;

o) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty;

p) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

q) Hội đồng quản trị thông qua các quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 5% (năm phần trăm) đến dưới 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền ký kết của Đại hội đồng cổ đông quy định tại Điều 47 Điều lệ này

3. Hội đồng quản trị thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của Pháp luật hoặc Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân và quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trong trường hợp này, cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục trong thời hạn ít nhất một (01) năm có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị đình chỉ thực hiện quyết định nói trên.

ĐIỀU 35. NHIỆM KỲ VÀ SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Hội đồng quản trị gồm **05 (năm)** thành viên: Trong đó có 01 (một) Chủ tịch, 01 (một) Phó Chủ tịch và các thành viên. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống.

- a) Thành viên Hội đồng quản trị phải thường trú ở Việt Nam;
- b) Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị và của thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm;
- c) Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên được đề cử đủ số ứng viên

3. Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng quản trị mới được bầu và tiếp quản công việc.

4. Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.

ĐIỀU 36. TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
3. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của

công ty khác;

ĐIỀU 37. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Hội đồng quản trị bầu một thành viên của Hội đồng quản trị làm Chủ tịch và một thành viên của Hội đồng quản trị làm Phó Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc điều hành của Công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b) Chuẩn bị hoặc tổ chức chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức việc thông qua quyết định của Hội đồng quản trị;
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị;
- đ) Chủ tọa họp Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng quản trị ;
- e) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp.

3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch hoặc một thành viên khác để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Nếu Chủ tịch vắng mặt mà không ủy quyền hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình thì các thành viên còn lại bầu Phó chủ tịch tạm thời giữ chức Chủ tịch. Trường hợp Chủ tịch và Phó Chủ tịch đều vắng mặt hoặc không thể làm việc được thì các thành viên còn lại của HĐQT bầu một người khác trong số họ để tạm giữ chức Chủ tịch HĐQT theo nguyên tắc đa số quá bán.

4. Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm thực hiện những nhiệm vụ do Hội đồng quản trị phân công, thay mặt Chủ tịch Hội đồng quản trị thực thi công việc được ủy quyền trong thời gian Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể tuyển dụng thư ký công ty để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Thư ký công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
- d) Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;
- đ) Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
- e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị.

7. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

ĐIỀU 38. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ HĐQT để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử HĐQT nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị có thể họp định kỳ hoặc bất thường. Hội đồng quản trị có thể họp tại trụ sở chính của Công ty hoặc ở nơi khác trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam.

3. Cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị do Chủ tịch triệu tập bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một lần.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị khi có một trong các trường hợp sau đây:

a) Theo đề nghị của Ban Kiểm soát;

b) Theo đề nghị của Giám đốc; hoặc ít nhất 5 (năm) cán bộ quản lý khác;

c) Theo đề nghị của ít nhất hai thành viên Hội đồng quản trị;

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại Khoản 4 Điều này. Trường hợp Chủ tịch không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; người đề nghị có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày họp.

Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có những tài liệu sử dụng tại cuộc họp đó và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải đảm bảo đến được địa chỉ đã đăng ký với Công ty của từng thành viên Hội đồng quản trị.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 4/5 (bốn phần năm) thành viên Hội đồng quản trị trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành, nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp

sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định tại khoản 10 Điều này.
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

Quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp chấp thuận; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

10. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác tham dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

ĐIỀU 39. BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều phải được ghi vào sổ biên bản. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- c) Thời gian, địa điểm họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- f) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, những thành viên không tán thành và không có ý kiến;
- g) Các quyết định đã được thông qua;
- h) Họ, tên, chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị hoặc đại diện theo ủy quyền dự họp.

Chủ tọa và người ghi biên bản họp phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

2. Biên bản họp Hội đồng quản trị và các tài liệu sử dụng trong cuộc họp đó phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

ĐIỀU 40. QUYỀN ĐƯỢC CUNG CẤP THÔNG TIN CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc, Phó Giám đốc, người quản lý các

đơn vị trong Công ty cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.

ĐIỀU 41. MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM VÀ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HĐQT

1. Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:

- a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 36 Điều lệ này;
- b) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Có đơn từ chức;

2. Thành viên Hội đồng quản trị có thể bị bãi nhiệm theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba (1/3);

4. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.

ĐIỀU 42. NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.

2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- a) Có hiểu biết về pháp luật;
- b) Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
- c) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và

các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

- b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d) Tham dự các cuộc họp;
- e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
- g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.
- h) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- i) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

IX. GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

ĐIỀU 43. GIÁM ĐỐC CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một người trong số thành viên Hội đồng quản trị làm Giám đốc Công ty.

2. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

Nhiệm kỳ của Giám đốc là 05 (năm) năm; Giám đốc có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3. Tiêu chuẩn và điều kiện của Giám đốc:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật này.
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty.

4. **Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau đây:**

- a) Tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị;
- b) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty;
- đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và phải báo cáo Hội đồng quản trị trước khi bổ nhiệm.
- e) Quyết định lương và phụ cấp đối với người lao động trong Công ty kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc;
- f) Tuyển dụng lao động;
- g) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- h) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật và quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, hợp đồng lao động ký với Công ty nếu có và quyết định của Hội đồng quản trị. Nếu điều hành trái với quy định

này mà gây thiệt hại cho Công ty thì Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty.

ĐIỀU 44. THÙ LAO, TIỀN LƯƠNG VÀ LỢI ÍCH KHÁC CỦA THÀNH VIÊN HĐQT, GIÁM ĐỐC

1. Công ty có quyền trả thù lao, tiền lương cho thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác theo kết quả và hiệu quả kinh doanh phù hợp với quy định của pháp luật.
2. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc được trả theo quy định sau đây:
 - a) Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và tiền thưởng. Thù lao công việc được tính theo nhiệm vụ đảm nhận, số ngày công làm việc và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của mỗi thành viên Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên;
 - b) Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán các chi phí ăn ở, đi lại và chi phí hợp lý khác mà họ chi trả khi thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định;
 - c) Giám đốc được trả lương và tiền thưởng và các chi phí khác phục vụ cho công tác quản lý Công ty do Hội đồng quản trị quyết định.
3. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và tiền lương và các chi phí khác của Giám đốc và người quản lý khác được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của Pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty, phải báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

ĐIỀU 45. CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH LIÊN QUAN

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác của Công ty phải kê khai các lợi ích liên quan của họ với Công ty, bao gồm:
 - a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
 - b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hoặc phần vốn góp trên 10% (*mười phần trăm*) vốn điều lệ.
2. Việc kê khai quy định tại Khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 (*bảy*) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được khai báo với Công ty trong thời hạn 07 (*bảy*) ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
3. Việc kê khai quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này phải được thông báo cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên và được niêm yết, lưu giữ tại trụ sở chính của doanh nghiệp. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc có quyền xem xét nội dung kê khai bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết.

ĐIỀU 46. NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ CÔNG TY

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác có các nghĩa vụ sau đây:

- a) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, Điều lệ Công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- b) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông của Công ty;
- c) Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông của Công ty; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- d) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về các doanh nghiệp mà họ và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối; thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của Công ty.

2. Ngoài các nghĩa vụ quy định tại Khoản 1 Điều này thì Hội đồng quản trị và Giám đốc không được tăng lương, trả thưởng khi Công ty không thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn.

3. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.

ĐIỀU 47. HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH PHẢI ĐƯỢC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG HOẶC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CHẤP THUẬN

1. Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận:

- a) Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;
- b) Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người có liên quan của họ;
- c) Doanh nghiệp quy định tại điểm khoản 2 Điều 159 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% (*ba mươi lăm phần trăm*) tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong Báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất. Trong trường hợp này, người đại diện theo pháp luật phải gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị; niêm yết tại trụ sở chính, chi nhánh của Công ty dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày niêm yết; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.

3. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trong trường hợp này, cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện 65% (*sáu mươi lăm phần trăm*) tổng số phiếu biểu quyết còn lại đồng ý.

4. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được giao kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều này. Người đại diện

theo pháp luật của Công ty, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc có liên quan phải bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho Công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

X. BAN KIỂM SOÁT

ĐIỀU 48. CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA BAN KIỂM SOÁT

- 1.** Ban kiểm soát có **03 (ba)** thành viên.
 - Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 05 (*năm*) năm;
 - Thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
- 2.** Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng cử viên; từ 30% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên, từ 50% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên.
- 3.** Các thành viên Ban kiểm soát bầu một người trong số họ làm trưởng Ban kiểm soát. Ban Kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải là người có trình độ chuyên môn về tài chính - kế toán và phải làm việc chuyên trách tại công ty.
- 4.** Trong trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Ban Kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nhiệm vụ cho đến khi Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và tiếp nhận nhiệm vụ. Trường hợp khuyết chức danh Trưởng Ban kiểm soát thì các thành viên Ban kiểm soát còn lại cử người thay thế.

ĐIỀU 49. TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- 1.** Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;
- 2.** Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;
- 3.** Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty ;
- 4.** Không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty;

ĐIỀU 50. QUYỀN VÀ NHIỆM VỤ CỦA BAN KIỂM SOÁT

- 1.** Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.
- 2.** Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- 3.** Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng của Công ty,

báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị.

Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm của Công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 20 Điều lệ này.

5. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 20 Điều lệ này, Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu.

Việc kiểm tra của Ban Kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

6. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức, quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

7. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.

8. Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả. Sau thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày ra thông báo nêu trên, nếu người có hành vi vi phạm không chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả, Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo trực tiếp với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về vấn đề này.

9. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

10. Ban kiểm soát có quyền sử dụng tư vấn độc lập để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

ĐIỀU 51. QUYỀN ĐƯỢC CUNG CẤP THÔNG TIN CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến thành viên Ban Kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

2. Các nghị quyết và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải được gửi đến cho các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị.

3. Báo cáo của Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành được

gửi đến thành viên Ban Kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm nơi người quản lý và nhân viên của Công ty làm việc.

5. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Ban Kiểm soát.

ĐIỀU 52. THÙ LAO VÀ LỢI ÍCH KHÁC CỦA THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Thù lao và lợi ích khác của thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban Kiểm soát được trả tiền lương hoặc thù lao và được hưởng các lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức lương, thù lao và ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Kiểm soát.

2. Thành viên Ban Kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá chi phí hoạt động hàng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác;

3. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của Pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

ĐIỀU 53. NGHĨA VỤ CỦA THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

2. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông của Công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông Công ty. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty; không được lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

5. Trường hợp vi phạm nghĩa vụ quy định tại các Khoản 1, 2, 3, 4 Điều này mà gây thiệt hại cho công ty hoặc người khác thì các thành viên Ban Kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân liên đới bồi thường thiệt hại đó. Mọi thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp có được do vi phạm nghĩa vụ quy định tại Khoản 3 Điều này đều thuộc sở hữu của Công ty.

6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban Kiểm soát vi phạm nghĩa vụ trong thực thi quyền và nhiệm vụ được giao thì Hội đồng quản trị phải thông báo bằng văn bản đến Ban Kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

ĐIỀU 54. MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM BAN KIỂM SOÁT

1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:
 - a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 49 Điều lệ này;
 - b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
2. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:
 - a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b) Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - c) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

XI. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

ĐIỀU 55. TRÁCH NHIỆM CẢN TRỌNG

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

ĐIỀU 56. TRÁCH NHIỆM TRUNG THỰC VÀ TRÁNH CÁC XUNG ĐỘT VỀ QUYỀN LỢI

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.
4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc

pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;

c) Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.

d) Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

ĐIỀU 57. TRÁCH NHIỆM VỀ THIỆT HẠI VÀ BỒI THƯỜNG

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng

quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a) Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b) Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên

XII. TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN VÀ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

ĐIỀU 58. NĂM TÀI CHÍNH

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào 31 tháng 12 hàng năm (*năm dương lịch*).

ĐIỀU 59. QUYẾT TOÁN VÀ KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH

Hàng năm, sau khi kết thúc năm tài chính, chậm nhất là 04 tháng (*bốn tháng*) kể từ ngày đầu của năm tài chính tiếp theo, Chủ tịch Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường kỳ về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, quyết toán tài chính cả năm và dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh và tài chính cho năm tiếp theo. Trừ trường hợp Cơ quan đăng ký kinh doanh gia hạn theo khoản 2 điều 136 Luật Doanh nghiệp.

ĐIỀU 60. THẺ LỆ KẾ TOÁN

Thẻ lệ kế toán Công ty căn cứ vào Luật kế toán của Việt Nam, quy định hiện hành của Bộ Tài chính và quy định pháp luật.

ĐIỀU 61. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

- 1.** Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
- 2.** Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.
- 3.** Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
- 4.** Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
- 5.** Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
- 6.** Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
- 7.** Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 62. XỬ LÝ KINH DOANH KHI THUA LỖ

Trường hợp Công ty kinh doanh thua lỗ, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông quyết định trích từ quỹ dự phòng tài chính để bù đắp hoặc chuyển các khoản lỗ sang năm tài chính tiếp theo.

XIII. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

ĐIỀU 63. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM, SÁU THÁNG, QUÝ

- 1.** Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 65 Điều lệ này, và trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày kể từ khi kết thúc năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm cho cơ quan thuế có thẩm quyền, cơ quan đăng ký kinh doanh và công bố thông tin tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán theo quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính, bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng và quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.

4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng và quý của công ty phải được công bố trên website của Công ty.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

ĐIỀU 64. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XIV. KIỂM TOÁN CÔNG TY

ĐIỀU 65. KIỂM TOÁN

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

4. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

XV. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ CÔNG TY

ĐIỀU 66. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG

1. Công ty có thể giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:

- a) Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của Pháp luật;
- b) Theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Quyết định giải thể Công ty phải được thông báo cho các cơ quan có thẩm quyền biết hoặc chấp thuận phù hợp với qui định của pháp luật hiện hành.

ĐIỀU 67. THANH LÝ CÔNG TY

1. Sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban Thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ đơn vị Kiểm toán. Ban Thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý Công ty sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban Thanh lý có trách nhiệm báo cáo cơ quan đăng ký kinh doanh hoặc cơ quan có thẩm quyền về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động của Ban Thanh lý. Kể từ thời điểm đó, Ban Thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính có thẩm quyền.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý nếu không có quy định khác của Pháp luật sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:

- a) Chi phí thanh lý;
- b) Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho cán bộ nhân viên Công ty;
- c) Thuế và các khoản phải trả cho Nhà nước;
- d) Các khoản vay (nếu có);
- e) Các khoản nợ khác của Công ty;
- f) Phần còn lại sẽ được phân chia cho các cổ đông.

XVI. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

ĐIỀU 68. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa:

- a) Cổ đông với Công ty;
- b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc hay cán bộ quản lý của Công ty.

Các bên liên quan trước hết giải quyết tranh chấp bằng thương lượng và hoà giải. Trường hợp tranh chấp không liên quan đến Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ là người chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu các bên giải trình các vấn đề tranh chấp trong vòng ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày phát sinh tranh chấp. Trường hợp tranh chấp có liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, thì các bên có thể chỉ định bên thứ ba bất kỳ và tổ chức Công đoàn làm trọng tài giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.

3. Mỗi bên sẽ tự chịu chi phí phát sinh trong quá trình thương lượng và hoà giải. Trường hợp

tranh chấp được đưa ra toà xét xử thì Toà án sẽ phán quyết bên nào phải chịu chi phí xét xử và các chi phí liên quan.

XVII. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

ĐIỀU 69. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.
2. Trường hợp những quy định của pháp luật có liên quan chưa được đề cập trong Điều lệ này hoặc những quy định của pháp luật mới ban hành khác với những quy định trong Điều lệ này, thì những quy định của pháp luật đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XVIII. NGÀY HIỆU LỰC

ĐIỀU 70. NGÀY HIỆU LỰC, SAO TRÍCH ĐIỀU LỆ

1. Bản Điều lệ này gồm 18 Chương 70 Điều được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Sơn Tây họp ngày 28 tháng 04 năm 2018 tại thị xã Sơn Tây, Hà Nội thông qua và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ này được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, được lưu giữ tại Công ty và nộp cho các cơ quan chức năng theo quy định.
3. Điều lệ này là Điều lệ duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC**

VŨ NGỌC NGHĨA

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG
& CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SƠN TÂY**

Dự thảo

QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ

Sơn Tây, Tháng 04/2018

MỤC LỤC QUY CHẾ NỘI BỘ

CHƯƠNG I	91
QUY ĐỊNH CHUNG	91
<i>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh</i>	<i>91</i>
<i>Điều 2. Giải thích từ ngữ.....</i>	<i>91</i>
<i>Điều 3. Quy chế quản trị công ty</i>	<i>92</i>
CHƯƠNG II.....	93
CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ	93
<i>Điều 4. Cơ cấu tổ chức quản lý Công ty</i>	<i>93</i>
CHƯƠNG III.....	93
CỔ ĐÔNG VÀ CÁC QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG	93
<i>Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông</i>	<i>93</i>
<i>Điều 6. Trách nhiệm của cổ đông lớn.....</i>	<i>94</i>
CHƯƠNG IV	94
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	94
<i>Điều 7. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường.....</i>	<i>94</i>
<i>Điều 8. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên...95</i>	<i>95</i>
<i>Điều 9. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.....95</i>	<i>95</i>
CHƯƠNG V.....	96
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	96
<i>Điều 10. Thành phần, nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị.....</i>	<i>96</i>
<i>Điều 11. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị.....</i>	<i>96</i>
<i>Điều 12. Thẩm quyền của Hội đồng quản trị.....</i>	<i>96</i>
<i>Điều 13. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</i>	<i>97</i>
<i>Điều 14. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản trị.....</i>	<i>97</i>
<i>Điều 15. Người được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền</i>	<i>97</i>
<i>Điều 16. Quyền và trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị</i>	<i>98</i>
<i>Điều 17. Cuộc họp Hội đồng quản trị.....</i>	<i>98</i>
<i>Điều 18. Ủy quyền tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị</i>	<i>99</i>
<i>Điều 19. Thù lao, tiền lương và các khoản lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị..99</i>	<i>99</i>
<i>Điều 20. Thư ký công ty.....</i>	<i>99</i>
CHƯƠNG VI	100
BAN KIỂM SOÁT	100
<i>Điều 21. Số lượng, tiêu chuẩn Kiểm soát viên</i>	<i>100</i>
<i>Điều 22. Quyền và nghĩa vụ của Kiểm soát viên</i>	<i>100</i>
<i>Điều 23. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....</i>	<i>100</i>
<i>Điều 24. Cuộc họp của Ban kiểm soát</i>	<i>101</i>
<i>Điều 25. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm soát</i>	<i>101</i>
CHƯƠNG VII.....	101

NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP	102
<i>Điều 26. Thành phần và tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp</i>	<i>102</i>
<i>Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của người điều hành doanh nghiệp</i>	<i>102</i>
CHƯƠNG VIII.....	102
BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	102
<i>Điều 28. Nghĩa vụ công bố thông tin</i>	<i>102</i>
<i>Điều 29. Công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý công ty.....</i>	<i>103</i>
<i>Điều 30. Công bố thông tin về quản trị Công ty</i>	<i>103</i>
<i>Điều 31. Công bố thông tin về thu nhập của Giám đốc.....</i>	<i>103</i>
<i>Điều 32. Trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc.....</i>	<i>103</i>
<i>Điều 33. Tổ chức công bố thông tin.....</i>	<i>103</i>
CHƯƠNG IX	104
CHẾ ĐỘ GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM.....	104
<i>Điều 34. Giám sát.....</i>	<i>104</i>
<i>Điều 35. Xử lý vi phạm.....</i>	<i>104</i>
CHƯƠNG X.....	104
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....	104
<i>Điều 36. Điều khoản thi hành</i>	<i>104</i>
<i>Điều 37. Hiệu lực</i>	<i>104</i>

DỰ THẢO QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SƠN TÂY

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2018/NQ/ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 04 năm 2018
của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Sơn Tây)*

CĂN CỨ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010.
- Nghị định số 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.
- Thông tư số 95/2017/TT-BTC/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Sơn Tây.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế quản trị công ty đề ra những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và người điều hành khác của Công ty, đảm bảo hoạt động của Công ty được ổn định và phát triển đúng định hướng của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quy chế này được áp dụng cho tất cả các cổ đông và các thành viên không phải là cổ đông nhưng có tham gia vào việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Trong Quy chế này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau :

a. “Quản trị công ty”: là hệ thống các quy tắc, bao gồm:

- Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý; phù hợp với Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và

Điều lệ của công ty;

- Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan;
- Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;
- Công khai minh bạch mọi hoạt động của công ty.

b. “Công ty”: là Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Sơn Tây;

c. “Điều lệ”: là Điều lệ đang có hiệu lực của Công ty, là cơ sở pháp lý cho tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Sơn Tây, được sửa đổi, bổ sung từng thời kỳ

d. “Cổ đông”: là những cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty;

e. “Cổ đông lớn” là cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ 5% (năm phần trăm) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty;

f. “Đại hội đồng Cổ đông” hoặc “Đại hội”: là có nghĩa là tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Sơn Tây;

g. “Người có liên quan”: là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 34, Điều 6 của Luật Chứng khoán và Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp;

h. "Người điều hành doanh nghiệp": là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng.

i. “Ban điều hành”: gồm Giám đốc, Phó giám đốc và Kế toán trưởng.

2. Trong quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

Điều 3. Quy chế quản trị công ty

Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế quản trị công ty. Quy chế quản trị công ty không được trái với các nguyên tắc và quy định hiện hành về quản trị công ty. Quy chế quản trị được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty. Quy chế quản trị công ty gồm các nội dung chủ yếu sau:

- a. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG (PHỤ LỤC I ĐÍNH KÈM);
- b. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (PHỤ LỤC II ĐÍNH KÈM);
- c. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (PHỤ LỤC III ĐÍNH KÈM);
- d. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LỰA CHỌN, BỎ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP CÔNG TY (PHỤ LỤC V ĐÍNH KÈM);
- e. QUY TRÌNH, THỦ TỤC PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ GIÁM ĐỐC (PHỤ LỤC VI ĐÍNH KÈM);
- f. QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC (PHỤ LỤC VII ĐÍNH KÈM);
- g. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM KIỂM SOÁT VIÊN (PHỤ LỤC IV ĐÍNH KÈM);

NGOÀI RA, QUY CHẾ QUẢN TRỊ CÔNG TY DẪN CHIẾU ĐẾN MỘT SỐ QUY ĐỊNH TRONG ĐIỀU LỆ CÔNG TY; CÁC QUY CHẾ, QUY TRÌNH QUẢN TRỊ NỘI BỘ CỦA CÔNG TY.

CHƯƠNG II

CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ

Điều 4. Cơ cấu tổ chức quản lý Công ty

Công ty hoạt động theo mô hình tổ chức quản lý sau:

1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty cổ phần. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế này.

2. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

3. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát là cơ quan thực hiện việc giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty trong việc quản lý và điều hành công ty.

4. Giám đốc công ty

Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

CHƯƠNG III

CỔ ĐÔNG VÀ CÁC QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2014, các văn bản pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Sơn Tây, đặc biệt là:

- a. Quyền tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ một số trường hợp bị hạn chế theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty.
- b. Quyền được đối xử công bằng: Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ, lợi ích ngang nhau. Trường hợp công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được công bố đầy đủ cho cổ đông và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- c. Quyền tiếp cận thông tin: Các cổ đông được thông báo đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của công ty.
- d. Quyền và trách nhiệm tham gia các cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền

biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua các hình thức khác như:

- Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
 - Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.
 - Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.
- e. Quyền được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán: ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông trong công ty.

f. Quyền từ chối mua cổ phần mới chào bán.

g. Nghĩa vụ tuân thủ Điều lệ công ty và các quy chế nội bộ của Công ty; chấp hành nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

h. Nghĩa vụ cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.

2. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trong trường hợp nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của Hội đồng quản trị vi phạm pháp luật hoặc vi phạm những quyền lợi cơ bản của cổ đông theo quy định của pháp luật, cổ đông có quyền đề nghị hủy quyết định đó theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định. Trường hợp các quyết định vi phạm pháp luật gây tổn hại tới công ty, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc phải đền bù cho công ty theo trách nhiệm của mình. Cổ đông có quyền yêu cầu công ty bồi thường tổn thất theo quy định của pháp luật.

3. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

- a. Vi phạm pháp luật;
- b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

Điều 6. Trách nhiệm của cổ đông lớn

- 1. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây tổn hại đến các quyền và lợi ích của công ty và của các cổ đông khác.
- 2. Cổ đông lớn có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG IV

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 7. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường

- 1. Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông gồm các nội dung chính sau:
 - a. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham họp Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Cách thức bỏ phiếu;

- e. Cách thức kiểm phiếu;
- f. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- g. Lập Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;
- h. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- i. Việc Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản;
- j. Các vấn đề khác.

2. Công ty phải tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục về triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và các quy định nội bộ của công ty. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 (hai mươi) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Công ty không được hạn chế cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông, phải tạo điều kiện cho cổ đông thực hiện việc uỷ quyền đại diện tham gia Đại hội đồng cổ đông hoặc bỏ phiếu bằng thư bảo đảm khi cổ đông có yêu cầu. Công ty phải hướng dẫn thủ tục uỷ quyền và lập giấy uỷ quyền cho các cổ đông theo quy định.

3. Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sắp xếp chương trình nghị sự, bố trí địa điểm và thời gian họp lý để thảo luận và biểu quyết từng vấn đề trong chương trình họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp.

4. Công ty phải cố gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tốt nhất, bao gồm hướng dẫn cổ đông biểu quyết thông qua họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 140 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Hàng năm công ty phải tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

6. Hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được tiến hành theo quy định tại Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty. Công ty phải đảm bảo gửi, công bố đầy đủ tài liệu và đảm bảo thời gian họp lý cho các cổ đông xem xét tài liệu trước khi gửi phiếu biểu quyết như trường hợp tổ chức họp ĐHĐCĐ.

Điều 8. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên

Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên tối thiểu phải có các nội dung sau:

- 1. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty trong năm tài chính.
- 2. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Khoản 3 Điều 158 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
- 3. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- 4. Kết quả giám sát đối với Giám đốc;
- 5. Kết quả giám sát đối với các người điều hành khác;
- 6. Các kế hoạch dự kiến trong tương lai.

Điều 9. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên

Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng Kiểm soát viên theo quy định tại Khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
2. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát;
3. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty;
4. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các người điều hành khác;
5. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.

CHƯƠNG V

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 10. Thành phần, nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) thành viên. Thành phần, nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 35 Điều lệ công ty.
2. Cơ cấu Hội đồng quản trị phải đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính; lĩnh vực hoạt động kinh doanh của công ty và có xét yếu tố về giới tính; đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên kiêm điều hành và các thành viên không điều hành.
Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống.
3. Công ty cần hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Điều 11. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật doanh nghiệp;
 - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
 - c. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác, nhưng không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác;
2. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng.

Điều 12. Thẩm quyền của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, đặc biệt là quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của các đơn vị trong công ty.
2. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 5% (năm

phần trăm) đến dưới 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền ký kết của Đại hội đồng cổ đông quy định tại Điều 47 Điều lệ Công ty.

3. Hội đồng quản trị thông qua các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị từ 35% (ba mươi lăm phần trăm) trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền ký kết của Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều 47 Điều lệ Công ty.

4. Hội đồng quản trị thông qua việc Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị dưới 20% (hai mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản của công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.

Điều 13. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 34 Điều lệ công ty.

2. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước các cổ đông về hoạt động của công ty.

3. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động của công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản trị công ty, đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến công ty.

4. Xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị công ty và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Quy chế nội bộ về quản trị công ty không được trái với quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

5. Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 8 Quy chế này.

Điều 14. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người chịu trách nhiệm chung tổ chức thực hiện mọi công việc của Hội đồng quản trị; điều khiển Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường theo quy định tại Điều lệ Công ty; tổ chức phân công nhiệm vụ cho các thành viên để thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và pháp luật về công việc của mình.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị ký các Nghị quyết, Quyết định và các văn bản hoặc thông qua các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; việc ủy quyền cho các thành viên Hội đồng quản trị khác ký thay phải được thực hiện bằng văn bản.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập, chủ trì các cuộc họp Hội đồng quản trị và phân công thành viên Hội đồng quản trị chuẩn bị nội dung các cuộc họp Hội đồng quản trị; Đại hội đồng cổ đông; thông báo nội dung cuộc họp và yêu cầu Giám đốc, Ban kiểm soát hoặc người điều hành khác (nếu thấy cần thiết) chuẩn bị các tài liệu, báo cáo.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng quản trị; nội dung phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên phải được thể hiện dưới dạng văn bản và có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị theo dõi và đôn đốc quá trình thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị.

6. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Người được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền

1. Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì việc ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ Công ty.
2. Người được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Là người thay mặt Chủ tịch Hội đồng quản trị thực thi các quyền được ủy quyền khi Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt.
 - b. Ký các văn bản được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền.
 - c. Trực tiếp phụ trách một số công việc cụ thể do Chủ tịch Hội đồng quản trị phân công và ủy quyền.
 - d. Có quyền từ chối nhận ủy quyền khi xét thấy có những điều trái với pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 16. Quyền và trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của các đơn vị trong công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty; thành viên Hội đồng quản trị phụ trách các lĩnh vực, công việc theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm cá nhân về công việc được phân công.
3. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và công ty.
4. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo kịp thời và đầy đủ Hội đồng quản trị các khoản thù lao mà họ nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác mà họ là người đại diện phần vốn góp của công ty.
6. Thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan có trách nhiệm báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của công ty theo quy định của pháp luật.
7. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 17. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị họp thường kỳ mỗi quý ít nhất một (01) lần hoặc họp bất thường theo trình tự được quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế này. Việc tổ chức họp Hội đồng quản trị, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo trước cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thời hạn quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
3. Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể mời các cá nhân khác tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị. Những người được mời có thể phát biểu ý kiến khi được chủ tọa yêu cầu, nhưng không được biểu quyết.

4. Người triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị có trách nhiệm chỉ đạo Thư ký Công ty chuẩn bị tài liệu họp và chuyển tài liệu cho từng thành viên Hội đồng quản trị và đại biểu được mời họp.

Điều 18. Ủy quyền tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị (kể cả Chủ tịch Hội đồng quản trị) có thể ủy quyền cho một (01) thành viên Hội đồng quản trị khác tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị bằng văn bản gửi đến Chủ tịch Hội đồng quản trị trước ngày tổ chức họp ít nhất một (01) ngày. Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền thì phải thông báo cho các thành viên Hội đồng quản trị biết trước ngày tổ chức cuộc họp ít nhất một (01) ngày.
2. Thành viên Hội đồng quản trị không được phép ủy quyền cho người không phải là thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp nếu không được đa số thành viên Hội đồng quản trị còn lại chấp thuận.

Điều 19. Thù lao, tiền lương và các khoản lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.
2. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
3. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

Điều 20. Thư ký công ty

1. Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị tuyển dụng thư ký công ty để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị.
2. Thư ký công ty phải là người có hiểu biết về pháp luật. Thư ký công ty không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.
3. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký công ty.
 - a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
 - b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

- c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
- d) Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;
- đ) Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
- e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

CHƯƠNG VI

BAN KIỂM SOÁT

Điều 21. Số lượng, tiêu chuẩn Kiểm soát viên

1. Số lượng Kiểm soát viên là 03 (ba) người. Thành phần, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều 48 Điều lệ công ty.
2. Kiểm soát viên có điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 48 Điều lệ công ty.

Điều 22. Quyền và nghĩa vụ của Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên có các quyền theo quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm cung cấp các thông tin kịp thời và đầy đủ theo yêu cầu của Kiểm soát viên.
2. Kiểm soát viên có trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Công ty có thể hướng dẫn quy định về hoạt động và thực thi nhiệm vụ của Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 23. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, ngoài ra Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ sau:

1. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước cổ đông của công ty về các hoạt động giám sát của mình. Ban kiểm soát có trách nhiệm giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc, cổ đông và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của công ty và cổ đông.
2. Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và các người điều hành khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng 48 (bốn mươi tám) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
3. Ban Kiểm soát có trách nhiệm báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính trung thực, chính xác, hợp lý, hợp pháp của việc ghi chép lưu giữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính, và các báo cáo khác của Công ty, tính trung thực, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
4. Ban Kiểm soát phải lưu giữ các tuyên bố công khai lợi ích của các người quản lý của Công

ty để giám sát các giao dịch kinh tế dân sự của những người quản lý với những nơi cũ họ có liên quan và những nơi họ có lợi ích để phát hiện và những giao dịch này, ngăn chặn những thiệt hại có thể xảy ra đối với Công ty và cổ đông của Công ty.

5. Ban Kiểm soát phải tiếp nhận các khiếu nại của cổ đông liên quan đến quản lý điều hành Công ty, tổ chức thẩm tra xác minh các khiếu nại báo cáo Hội đồng quản trị và thực hiện việc trả lời các khiếu nại của cổ đông.
6. Ban Kiểm soát được nhân danh Công ty để tiếp các đoàn kiểm tra, thanh tra của các cơ quan nhà nước, trực tiếp làm việc và cung cấp tài liệu khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu, đồng thời có quyền từ chối làm việc với các đoàn thanh tra, kiểm tra nếu cho rằng việc kiểm tra, thanh tra của họ là không phù hợp với quy định của pháp luật về thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp.
7. Ban kiểm soát có quyền đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.
8. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 9 Quy chế này.

Điều 24. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các Kiểm soát viên tham dự họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng Kiểm soát viên.
2. Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và kiểm toán viên độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm.

Điều 25. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các kiểm soát viên chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các kết luận giám sát của mình đối với sự phát triển của Công ty.
2. Mục tiêu hoạt động của Ban Kiểm soát là bảo vệ lợi ích của cổ đông, của Công ty, đảm bảo Công ty phát triển bền vững, đảm bảo sự đoàn kết nội bộ giữa các cổ đông, cân bằng lợi ích giữa các bộ phận trong Công ty.
3. Đảm bảo hoạt động bình thường của Công ty, của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn trong điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty.
4. Tôn trọng pháp luật đồng thời đảm bảo tính hợp lý và thực tế.
5. Lắng nghe, đấu tranh và ngăn chặn từ xa, phòng ngừa nguy cơ dẫn đến các hành vi làm xâm hại đến lợi ích của Công ty và các cổ đông.
6. Minh bạch hoá các quan hệ, công khai hoá các lợi ích.
7. Mẫn cán và trung thực.
8. Mềm dẻo nhưng hiệu quả.

CHƯƠNG VII

NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP

Điều 26. Thành phần và tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp

1. Giám đốc và Phó Giám đốc phải có tiêu chuẩn sau:
 - a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp.
 - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty.
2. Kế toán trưởng của Công ty phải có điều kiện và tiêu chuẩn sau:
 - a. Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành pháp luật;
 - b. Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán;
 - c. Thời gian công tác thực tế về kế toán ít nhất là hai năm đối với người có chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán từ trình độ đại học trở lên và thời gian công tác thực tế về kế toán ít nhất là ba năm đối với người có chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán bậc trung cấp;
 - d. Phải có chứng chỉ qua lớp bồi dưỡng kế toán trưởng.

Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của người điều hành doanh nghiệp

1. Giám đốc là người điều hành cao nhất mọi hoạt động của Công ty; có toàn quyền quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty theo quy định trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và pháp luật về việc điều hành hoạt động của Công ty và việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Giám đốc có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 4 Điều 43 Điều lệ công ty.
2. Giám đốc có quyền quyết định thông qua các quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị dưới 5% (năm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị quy định tại Điều lệ công ty.
3. Giám đốc có quyền quyết định thông qua các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị dưới 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền ký kết của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông quy định tại Điều lệ Công ty.
4. Phó Giám đốc là người giúp việc của Giám đốc trong việc quản lý điều hành một số lĩnh vực hoạt động của Công ty theo sự phân công, ủy quyền của Giám đốc, báo cáo và chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được Giám đốc phân công, ủy quyền.
5. Kế toán trưởng giúp Giám đốc chỉ đạo thực hiện công tác kế toán, tài chính của Công ty, có các quyền và nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG VIII

BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 28. Nghĩa vụ công bố thông tin

1. Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị công ty cho cổ đông và cho công chúng. Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của

pháp luật và Điều lệ công ty. Ngoài ra công ty phải công bố kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin khác nếu thông tin đó có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng khoán và ảnh hưởng đến quyết định của cổ đông và nhà đầu tư.

2. Việc công bố thông tin được thực hiện theo những phương thức nhằm đảm bảo cổ đông và công chúng đầu tư có thể tiếp cận một cách công bằng. Ngôn từ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và công chúng đầu tư.

Điều 29. Công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý công ty

1. Công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý và hoạt động công ty theo quy định tại Điều 134 Luật doanh nghiệp.

2. Trong trường hợp công ty thay đổi mô hình hoạt động, Công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và công bố thông tin trong vòng 24 giờ kể từ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định thay đổi mô hình.

Điều 30. Công bố thông tin về quản trị Công ty

Công ty phải công bố thông tin về tình hình quản trị công ty trong các kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên và trong báo cáo thường niên của công ty theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 31. Công bố thông tin về thu nhập của Giám đốc

Tiền lương của Giám đốc và người điều hành khác phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 32. Trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc

Ngoài các trách nhiệm theo quy định tại Điều 29 Quy chế này, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong các trường hợp sau:

1. Các giao dịch giữa công ty với công ty mà các thành viên nêu trên là thành viên sáng lập hoặc là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

2. Các giao dịch giữa công ty với công ty trong đó người liên quan của các thành viên nêu trên là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc cổ đông lớn.

Điều 33. Tổ chức công bố thông tin

1. Công ty xây dựng và ban hành quy chế về công bố thông tin của công ty theo quy định tại luật chứng khoán, thông tư 155/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính và các văn bản hướng dẫn liên quan.

2. Công ty phải có ít nhất một người phụ trách về công bố thông tin.

3. Người phụ trách về công bố thông tin có thể là Thư ký công ty hoặc một người điều hành

kiêm nhiệm.

3. Người phụ trách về công bố thông tin phải là người:

- a. Có kiến thức tài chính, kế toán, có kỹ năng nhất định về tin học;
- b. Có đủ thời gian để thực hiện chức trách của mình, đặc biệt là liên hệ với các cổ đông, ghi nhận ý kiến của các cổ đông, định kỳ công bố trả lời ý kiến của các cổ đông và các vấn đề quản trị công ty theo quy định.

4. Người phụ trách về công bố thông tin của công ty có trách nhiệm:

- a. Công bố các thông tin của công ty với công chúng đầu tư theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty;
- b. Công khai tên, số điện thoại làm việc để cổ đông liên hệ.

CHƯƠNG IX

CHẾ ĐỘ GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 34. Giám sát

Công ty, các cá nhân và tổ chức liên quan chịu sự giám sát về quản trị công ty của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 35. Xử lý vi phạm

Trường hợp công ty, các cá nhân và tổ chức liên quan vi phạm không thực hiện quy định tại quy chế này tùy theo tính chất và mức độ sẽ xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG X

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 36. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này bao gồm X chương và 37 điều đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết nhất trí thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ngày 28 tháng 04 năm 2018.
2. Trong quá trình thực hiện có những vấn đề mới phát sinh mà xét thấy cần phải sửa đổi, bổ sung quy chế cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình hoạt động thực tế của công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét sửa đổi.
3. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của công ty chưa đề cập trong bản quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của công ty.

Điều 37. Hiệu lực

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.
2. Quy chế này là duy nhất và chính thức của Công ty. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế

quản trị công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền.
3. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và cá nhân, tổ chức khác có liên quan của Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGUYỄN HẢI VÂN

PHỤ LỤC 1: TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

(Ban hành kèm theo Quy chế Quản trị Công ty ngày 28 tháng 04 năm 2018

của Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Sơn Tây)

CĂN CỨ:

- LUẬT DOANH NGHIỆP SỐ 68/2014/QH13 NGÀY 26 THÁNG 11 NĂM 2014;
- LUẬT CHỨNG KHOÁN SỐ 70/2006/QH11 NGÀY 29 THÁNG 06 NĂM 2006 VÀ LUẬT SỬA ĐỔI BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT CHỨNG KHOÁN SỐ 62/2010/QH12 THÔNG QUA NGÀY 24 THÁNG 11 NĂM 2010;
- NGHỊ ĐỊNH 71/2017/NĐ-CP NGÀY 06 THÁNG 06 NĂM 2017 HƯỚNG DẪN VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY ÁP DỤNG ĐỐI VỚI CÔNG TY ĐẠI CHÚNG;
- THÔNG TƯ SỐ 95/2017/TT-BTC NGÀY 22 THÁNG 09 NĂM 2017 CỦA BỘ TÀI CHÍNH HƯỚNG DẪN MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 71/2017/NĐ-CP NGÀY 06 THÁNG 6 NĂM 2017 CỦA CHÍNH PHỦ HƯỚNG DẪN VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY ÁP DỤNG ĐỐI VỚI CÔNG TY ĐẠI CHÚNG;
- THÔNG TƯ 155/2015/TT-BTC NGÀY 06 THÁNG 10 NĂM 2015 HƯỚNG DẪN VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN;
- QUY CHẾ THỰC HIỆN QUYỀN CỦA TRUNG TÂM LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM;
- ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SƠN TÂY;

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. PHỤ LỤC NÀY QUY ĐỊNH VỀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG, BAO GỒM NỘI DUNG CHÍNH SAU:

- A. THÔNG BÁO VỀ VIỆC CHỐT DANH SÁCH CỔ ĐÔNG CÓ QUYỀN THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG;
 - B. THÔNG BÁO TRIỆU TẬP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG;
 - C. CÁCH THỨC ĐĂNG KÝ THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG;
 - D. CÁCH THỨC BỎ PHIẾU;
 - E. CÁCH THỨC KIỂM PHIẾU;
 - F. THÔNG BÁO KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU;
 - G. CÁCH THỨC PHẢN ĐỐI NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
 - H. LẬP BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG;
 - I. CÔNG BỐ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG;
 - J. VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN (NỘI DUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY BAO GỒM: QUY TRÌNH LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN VÀ CÁC TRƯỜNG HỢP KHÔNG ĐƯỢC LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN);
 - K. CÁC VẤN ĐỀ KHÁC.
2. CÔNG TY BAN HÀNH QUI ĐỊNH TRÊN CƠ SỞ TUÂN THỦ ĐẦY ĐỦ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT, ĐIỀU LỆ CÔNG TY VÀ CÁC QUY ĐỊNH NỘI BỘ CỦA CÔNG TY.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác thực hiện, tổ chức Đại hội đồng cổ đông.

Điều 3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

Công ty phải báo cáo và nộp đầy đủ các tài liệu là căn cứ pháp lý liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu cho Trung tâm lưu ký chứng khoán, Sở giao dịch chứng khoán, báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đồng thời công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 (hai mươi) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

Điều 4. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông

Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Thông báo, thư mời họp phải ghi rõ nội dung chương trình Đại hội, các vấn đề sẽ được thảo luận, biểu quyết tại Đại hội, thời gian và địa điểm tổ chức. Kèm theo thư mời họp gửi cho cổ đông phải có mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp, mẫu xác nhận dự họp (nếu cần), chương trình họp, các tài liệu thảo luận cơ sở để thông qua quyết định và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình Đại hội, Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

1. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
2. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
3. Phiếu biểu quyết;
4. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
5. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

Điều 5. Các thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Để đảm bảo cho công tác tổ chức Đại hội được thuận lợi, cổ đông đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm một trong các cách thức sau: đăng ký trực tiếp, qua điện thoại, fax, gửi thư hoặc gửi thư điện tử cho công ty trước thời hạn ghi trong thư mời họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Khi đến tham dự cuộc họp, cổ đông phải mang theo Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác và Thông báo mời họp.
3. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.
4. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.
5. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

Điều 6. Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền một thẻ biểu quyết. Thẻ biểu quyết này dùng để biểu quyết tất cả các vấn đề cần biểu

quyết trong Đại hội.

2. Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai. Đại hội đồng cổ đông sẽ thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

3. Cách thức bỏ phiếu và kiểm phiếu:

❖ Cách thức bỏ phiếu: Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay không tán thành để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành, không ý kiến hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó.

❖ Cách thức kiểm phiếu:

- Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

- Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ thu, ghi nhận kết quả.

- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận, thống kê.

Công bố kết quả kiểm phiếu: Kết quả kiểm phiếu được Ban kiểm phiếu đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông sau khi hoàn thành việc kiểm phiếu, trường hợp việc kiểm phiếu kéo dài sang ngày hôm sau thì Chủ tọa có trách nhiệm thông báo cho cổ đông dự họp kết quả kiểm phiếu thông qua website của Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

Điều 7. Lập Biên bản Đại hội đồng cổ đông

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều phải được ghi vào sổ biên bản. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt có các nội dung chủ yếu sau đây:

f) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

g) Mục đích, chương trình và nội dung họp;

h) Thời gian, địa điểm họp;

i) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

đ) Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

j) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

f) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, những thành viên không tán thành và không có ý kiến;

i) Các quyết định đã được thông qua;

j) Họ, tên, chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị hoặc đại diện theo ủy quyền dự họp.

2. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau.

Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung

trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.

4. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

Điều 8. Công bố Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Công ty phải công bố Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch Chứng khoán trong thời hạn 24 giờ kể từ được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua; trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.

Điều 9. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định sở hữu từ 5% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty, trừ trường hợp các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết; Trường hợp này Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được coi là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

b. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

2. Cổ đông biểu quyết phản đối nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

3. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 2 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 (ba) tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

Điều 10. Thẻ thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Ngoại trừ các nội dung, vấn đề phải được Đại hội đồng Cổ đông thông qua bằng hình thức

biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 30 Điều lệ, Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty;

2. Trình tự thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông:

a) Chuẩn bị tài liệu:

Hội đồng quản trị phải chuẩn bị: Phiếu lấy ý kiến, dự thảo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi chậm nhất 10 (mười) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.

❖ Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- + Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- + Mục đích lấy ý kiến;
- + Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- + Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- + Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- + Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- + Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

b) Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông để thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

Công ty công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền biểu quyết để thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức xin ý kiến cổ đông bằng văn bản, tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

c) Gửi tài liệu và phiếu lấy ý kiến cho cổ đông

Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông.

Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi chậm nhất 10 (mười) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.

d) Nhận phiếu lấy ý kiến gửi về của cổ đông

Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

- + Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không

ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

+ Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

e) Kiểm phiếu và Lập biên bản kiểm phiếu

❖ Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không là người điều hành doanh nghiệp.

❖ Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

+ Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

+ Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

+ Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

+ Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

+ Các vấn đề đã được thông qua;

+ Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu..

❖ Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

f) Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận, trừ các quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều 30 Điều lệ Công ty và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

g) Thông báo kết quả kiểm phiếu

Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty;

h) Lưu tài liệu

Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN HẢI VÂN

PHỤ LỤC 2: TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ban hành kèm theo Quy chế Quản trị Công ty ngày 28 tháng 04 năm 2018

của Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Sơn Tây)

CĂN CỨ:

- LUẬT DOANH NGHIỆP SỐ 68/2014/QH13 NGÀY 26 THÁNG 11 NĂM 2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010.
- NGHỊ ĐỊNH 71/2017/NĐ-CP NGÀY 06 THÁNG 06 NĂM 2017 HƯỚNG DẪN VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY ÁP DỤNG ĐỐI VỚI CÔNG TY ĐẠI CHÚNG;
- THÔNG TƯ SỐ 95/2017/TT-BTC NGÀY 22 THÁNG 09 NĂM 2017 CỦA BỘ TÀI CHÍNH HƯỚNG DẪN MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 71/2017/NĐ-CP NGÀY 06 THÁNG 6 NĂM 2017 CỦA CHÍNH PHỦ HƯỚNG DẪN VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY ÁP DỤNG ĐỐI VỚI CÔNG TY ĐẠI CHÚNG;
- ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SƠN TÂY.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

PHỤ LỤC NÀY QUY ĐỊNH VỀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAO GỒM NỘI DUNG CHÍNH SAU:

- A) TIÊU CHUẨN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ;
- B) CÁCH THỨC CÔ ĐÔNG, NHÓM CÔ ĐÔNG ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ NGƯỜI VÀO VỊ TRÍ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CỦA THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VÀ ĐIỀU LỆ CÔNG TY; CÁCH THỨC GIỚI THIỆU ỨNG VIÊN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ;
- C) CÁCH THỨC BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ;
- D) CÁC TRƯỜNG HỢP MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ;
- E) THÔNG BÁO VỀ BẦU, MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

2. CÔNG TY BAN HÀNH QUI ĐỊNH TRÊN CƠ SỞ TUÂN THỦ ĐẦY ĐỦ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT, ĐIỀU LỆ VÀ CÁC QUY ĐỊNH NỘI BỘ CỦA CÔNG TY.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

PHỤ LỤC NÀY ÁP DỤNG ĐỐI VỚI CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

Điều 3. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có tiêu chuẩn như Điều 36 Điều lệ công ty.
2. Số lượng và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo Điều 35 Điều lệ Công ty.

Điều 4. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu bao gồm:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ chuyên môn;
- c. Quá trình công tác;
- d. Tên các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các

chức danh quản lý khác;

e. Các lợi ích có liên quan tới công ty (nếu có);

f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty (nếu có);

g. Họ tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);

h. Các thông tin khác (nếu có).

2. Các ứng viên Hội đồng quản trị có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.

3. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp có quyền gộp số quyền biểu quyết đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên được đề cử đủ số ứng viên. Việc đề cử ứng viên Hội đồng quản trị mà các cổ đông sau khi gộp số quyền biểu quyết có quyền đề cử phải thực hiện theo các biểu mẫu mà Công ty cung cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết (số lượng ứng viên phải bằng hoặc lớn số lượng thành viên Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông đã thông qua để bầu cử tại cuộc họp), trong thời hạn 03 ngày trước thời điểm tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên, ứng viên do Hội đồng quản trị giới thiệu phải được đa số thành viên Hội đồng quản trị biểu quyết thông qua. Danh sách ứng viên Hội đồng quản trị sẽ được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.

Điều 5. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị

Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

Điều 6. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ đương nhiên mất tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

a. Chết;

- b. Bị trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- c. Công ty bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động;
- d. Tư cách pháp nhân của cổ đông là tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị đó là người đại diện theo uỷ quyền chấm dứt;
- e. Cổ đông là tổ chức huỷ bỏ/chấm dứt tư cách làm người đại diện theo uỷ quyền của thành viên Hội đồng quản trị đó.

2. Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm, bãi nhiệm khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- Thành viên đó không đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 36 Điều lệ Công ty hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
- Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;
- Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
- Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu tháng, trừ trường hợp bất khả kháng;
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

b) Thành viên Hội đồng quản trị có thể bị bãi nhiệm theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

3. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị sẽ được công bố theo quy định tại Điều lệ công ty và quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN HẢI VÂN

PHỤ LỤC 3: TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ban hành kèm theo Quy chế Quản trị Công ty ngày 28 tháng 04 năm 2018

của Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Sơn Tây)

CĂN CỨ:

- LUẬT DOANH NGHIỆP SỐ 68/2014/QH13 NGÀY 26 THÁNG 11 NĂM 2014;
- LUẬT CHỨNG KHOÁN SỐ 70/2006/QH11 NGÀY 29 THÁNG 06 NĂM 2006 VÀ LUẬT SỬA ĐỔI BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT CHỨNG KHOÁN SỐ 62/2010/QH12 THÔNG QUA NGÀY 24 THÁNG 11 NĂM 2010.
- NGHỊ ĐỊNH 71/2017/NĐ-CP NGÀY 06 THÁNG 06 NĂM 2017 HƯỚNG DẪN VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY ÁP DỤNG ĐỐI VỚI CÔNG TY ĐẠI CHỨNG;
- THÔNG TƯ SỐ 95/2017/TT-BTC NGÀY 22 THÁNG 09 NĂM 2017 CỦA BỘ TÀI CHÍNH HƯỚNG DẪN MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 71/2017/NĐ-CP NGÀY 06 THÁNG 6 NĂM 2017 CỦA CHÍNH PHỦ HƯỚNG DẪN VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY ÁP DỤNG ĐỐI VỚI CÔNG TY ĐẠI CHỨNG;
- ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SƠN TÂY.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. PHỤ LỤC NÀY QUY ĐỊNH VỀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAO GỒM NỘI DUNG CHÍNH SAU:

- A) THÔNG BÁO HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ;
- B) ĐIỀU KIỆN TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ;
- C) CÁCH THỨC BIỂU QUYẾT;
- D) CÁCH THỨC THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ;
- E) GHI BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ;
- F) THÔNG BÁO NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

2. CÔNG TY BAN HÀNH QUI ĐỊNH TRÊN CƠ SỞ TUÂN THỦ ĐẦY ĐỦ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT, ĐIỀU LỆ CÔNG TY VÀ CÁC QUY ĐỊNH NỘI BỘ CỦA CÔNG TY.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Phụ lục này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc tổ chức họp Hội đồng quản trị.

Điều 3. Quy định về cuộc họp đầu tiên

Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

Điều 4. Triệu tập họp và thông báo họp Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể họp định kỳ hoặc bất thường. Hội đồng quản trị họp tại trụ sở chính của công ty hoặc ở nơi khác.
2. Cuộc họp của Hội đồng quản trị do Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một lần.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị khi có một trong các trường hợp sau đây:

- a. Có đề nghị của Ban kiểm soát;
- b. Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người điều hành khác;
- c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp Chủ tịch không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; người đề nghị có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

Điều 5. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị

1. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 (ba phần tư) trở lên tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận dự họp.

2. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại Khoản 1, Điều này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc người đại diện nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận dự họp.

Điều 6. Cách thức biểu quyết

1. Các thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết trong các trường hợp sau:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp khi được đa số các thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải được đựng trong phong bì dán kín được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị ít nhất 01 giờ trước giờ khai mạc, và phong bì đựng phiếu biểu quyết của thành viên đó được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

2. Một thành viên Hội đồng quản trị có thể ủy quyền biểu quyết của mình tại cuộc họp Hội đồng quản trị cho một người khác nếu sự ủy quyền đó nhận được sự đồng ý của đa số các thành viên Hội đồng quản trị.

3. Các cuộc họp Hội đồng quản trị thảo luận về những vấn đề sau đây cần sự có mặt trực tiếp của các thành viên Hội đồng quản trị:

- a. Phê chuẩn kế hoạch chiến lược và kế hoạch kinh doanh của Công ty.
- b. Bầu chọn Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- c. Bãi nhiệm Giám đốc và bổ nhiệm Giám đốc mới.
- d. Tái tổ chức hoặc giải thể công ty.
- e. Tăng vốn điều lệ và phát hành cổ phiếu.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.

5. Theo quy định tại Khoản 6 Điều này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ.

6. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và điểm b khoản 5 Điều 56 Điều lệ công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

Điều 7. Cách thức thông qua Nghị quyết của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

2. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

Điều 8. Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

- b. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- c. Thời gian, địa điểm họp;
- d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- e. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h. Các vấn đề đã được thông qua;
- i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản.

2. Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Thư ký Công ty có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

4. Các tài liệu sử dụng trong cuộc họp Hội đồng quản trị phải được lưu trữ tại trụ sở chính của công ty trong thời hạn ít nhất là 15 (mười lăm) năm.

Điều 9. Công bố thông tin về Nghị quyết Hội đồng quản trị

Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ công ty và cho các cơ quan hữu quan hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của công ty theo trình tự và quy định của pháp luật doanh nghiệp và pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN HẢI VÂN

PHỤ LỤC 4: TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM KIỂM SOÁT VIÊN

(Ban hành kèm theo Quy chế Quản trị Công ty ngày 28 tháng 04 năm 2018

của Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Sơn Tây)

CĂN CỨ:

- LUẬT DOANH NGHIỆP SỐ 68/2014/QH13 NGÀY 26 THÁNG 11 NĂM 2014;
- LUẬT CHỨNG KHOÁN SỐ 70/2006/QH11 NGÀY 29 THÁNG 06 NĂM 2006 VÀ LUẬT SỬA ĐỔI BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT CHỨNG KHOÁN SỐ 62/2010/QH12 THÔNG QUA NGÀY 24 THÁNG 11 NĂM 2010.
- NGHỊ ĐỊNH 71/2017/NĐ-CP NGÀY 06 THÁNG 06 NĂM 2017 HƯỚNG DẪN VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY ÁP DỤNG ĐỐI VỚI CÔNG TY ĐẠI CHÚNG;
- THÔNG TƯ SỐ 95/2017/TT-BTC NGÀY 22 THÁNG 09 NĂM 2017 CỦA BỘ TÀI CHÍNH HƯỚNG DẪN MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 71/2017/NĐ-CP NGÀY 06 THÁNG 6 NĂM 2017 CỦA CHÍNH PHỦ HƯỚNG DẪN VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY ÁP DỤNG ĐỐI VỚI CÔNG TY ĐẠI CHÚNG;
- ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SƠN TÂY.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. PHỤ LỤC NÀY QUY ĐỊNH VỀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI KIỂM SOÁT VIÊN, BAO GỒM NỘI DUNG CHÍNH SAU:

- A) TIÊU CHUẨN KIỂM SOÁT VIÊN;
- B) CÁCH THỨC ĐỀ CỬ NGƯỜI VÀ ỨNG CỬ VÀO VỊ TRÍ KIỂM SOÁT VIÊN CỦA CỔ ĐÔNG, NHÓM CỔ ĐÔNG THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VÀ ĐIỀU LỆ CÔNG TY;
- C) CÁCH THỨC BẦU KIỂM SOÁT VIÊN;
- D) CÁC TRƯỜNG HỢP MIỄN NHIỆM HAY BÃI NHIỆM KIỂM SOÁT VIÊN;
- E) THÔNG BÁO VỀ BẦU, MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM KIỂM SOÁT VIÊN.

2. CÔNG TY BAN HÀNH QUI ĐỊNH TRÊN CƠ SỞ TUÂN THỦ ĐẦY ĐỦ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM KIỂM SOÁT VIÊN THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT, ĐIỀU LỆ VÀ CÁC QUY ĐỊNH NỘI BỘ CỦA CÔNG TY.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

PHỤ LỤC NÀY ÁP DỤNG ĐỐI VỚI CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM KIỂM SOÁT VIÊN.

Điều 3. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên của Công ty có tiêu chuẩn theo Điều 49 Điều lệ Công ty.
2. Trưởng Ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán và làm việc chuyên trách tại công ty.

Điều 4. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự việc ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại các Điều 4 Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quy chế này.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, trong thời hạn 03 ngày trước thời điểm tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên, ứng viên do Ban kiểm soát giới thiệu phải được đa số Kiểm soát viên biểu quyết thông qua. Danh sách ứng viên Kiểm soát viên sẽ được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.

Điều 5. Cách thức bầu Kiểm soát viên

Việc bầu Kiểm soát viên phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu tương tự việc bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 5 Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quy chế

này.

Điều 6. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:

- a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 49 Điều lệ Công ty;
- b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- d. Các trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:

- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

3. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên sẽ được công bố theo quy định tại Điều lệ công ty và quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN HẢI VÂN

PHỤ LỤC 5: TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Quy chế Quản trị Công ty ngày 28 tháng 04 năm 2018

của Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Sơn Tây)

CĂN CỨ:

- LUẬT DOANH NGHIỆP SỐ 68/2014/QH13 NGÀY 26 THÁNG 11 NĂM 2014;
- LUẬT CHỨNG KHOÁN SỐ 70/2006/QH11 NGÀY 29 THÁNG 06 NĂM 2006 VÀ LUẬT SỬA ĐỔI BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT CHỨNG KHOÁN SỐ 62/2010/QH12 THÔNG QUA NGÀY 24 THÁNG 11 NĂM 2010;
- NGHỊ ĐỊNH 71/2017/NĐ-CP NGÀY 06 THÁNG 06 NĂM 2017 HƯỚNG DẪN VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY ÁP DỤNG ĐỐI VỚI CÔNG TY ĐẠI CHÚNG;
- THÔNG TƯ SỐ 95/2017/TT-BTC NGÀY 22 THÁNG 09 NĂM 2017 CỦA BỘ TÀI CHÍNH HƯỚNG DẪN MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 71/2017/NĐ-CP NGÀY 06 THÁNG 6 NĂM 2017 CỦA CHÍNH PHỦ HƯỚNG DẪN VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY ÁP DỤNG ĐỐI VỚI CÔNG TY ĐẠI CHÚNG;
- ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SƠN TÂY.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Phụ lục này quy định về trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp, bao gồm nội dung chính sau:

- Tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp;
- Việc bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp;
- Ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp;
- Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp;
- Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp.

2. Công ty ban hành qui định trên cơ sở tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ của Công ty.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp.

Điều 3. Tiêu chuẩn người điều hành doanh nghiệp

1. Giám đốc và Phó Giám đốc phải có tiêu chuẩn sau:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp.
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty.

2. Kế toán trưởng của Công ty phải có điều kiện và tiêu chuẩn sau:

- Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành pháp luật;
- Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán.
- Thời gian công tác thực tế về kế toán ít nhất là hai năm đối với người có chuyên môn,

ng nghiệp vụ về kế toán từ trình độ đại học trở lên và thời gian công tác thực tế về kế toán ít nhất là ba năm đối với người có chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán bậc trung cấp

d. Phải có chứng chỉ qua lớp bồi dưỡng kế toán trưởng.

Điều 4. Bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp

1. Bổ nhiệm Giám đốc

a. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có quyền đề cử tối đa 01 ứng viên vào vị trí Giám đốc. Thành viên Hội đồng quản trị có thể đề cử chính mình vào vị trí Giám đốc.

b. Sau khi tập hợp Danh sách ứng viên bổ nhiệm vào vị trí Giám đốc, Hội đồng quản trị tổ chức lấy phiếu tín nhiệm trong Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị là ứng viên thì không được bỏ phiếu cho chính mình. Ứng viên trúng cử là người đạt tối thiểu 2/3 ý kiến biểu quyết nhất trí của các thành viên Hội đồng quản trị. Trường hợp có nhiều hơn 01 người có cùng số phiếu bầu cao nhất, người trúng cử là người có lá phiếu bầu của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Sau cuộc họp bỏ phiếu tín nhiệm, Hội đồng quản trị ra quyết định bổ nhiệm vào vị trí Giám đốc.

2. Bổ nhiệm Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác

a. Giám đốc căn cứ vào tiêu chuẩn và nhu cầu công việc đề cử Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác.

b. Hội đồng quản trị căn cứ vào đề xuất của Giám đốc, xem xét và ra quyết định bổ nhiệm Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác.

Điều 5. Ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp

1. Thẩm quyền ký kết hợp đồng lao động:

a. Việc ký hợp đồng lao động với Giám đốc do Hội đồng quản trị thực hiện.

b. Việc ký kết hợp đồng lao động với Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác do Giám đốc thực hiện.

2. Các điều khoản trong hợp đồng lao động với Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác không được trái với quy định của pháp luật lao động.

Điều 6. Miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp

Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác sẽ bị miễn nhiệm:

a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 27 Quy chế quản trị công ty;

b. Có đơn từ chức;

c. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác khi có lý do vì lợi ích của công ty tuy nhiên không được trái với các quy định trong hợp đồng lao động đã ký kết;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành sẽ được thông báo và công bố theo quy định tại Điều lệ công ty và quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN HẢI VÂN

PHỤ LỤC 6: PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC CÔNG TY

(Ban hành kèm theo Quy chế Quản trị Công ty ngày 28 tháng 04 năm 2018

của Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Sơn Tây)

CĂN CỨ:

- LUẬT DOANH NGHIỆP SỐ 68/2014/QH13 NGÀY 26 THÁNG 11 NĂM 2014;
- LUẬT CHỨNG KHOÁN SỐ 70/2006/QH11 NGÀY 29 THÁNG 06 NĂM 2006 VÀ LUẬT SỬA ĐỔI BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT CHỨNG KHOÁN SỐ 62/2010/QH12 THÔNG QUA NGÀY 24 THÁNG 11 NĂM 2010.
- NGHỊ ĐỊNH 71/2017/NĐ-CP NGÀY 06 THÁNG 06 NĂM 2017 HƯỚNG DẪN VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY ÁP DỤNG ĐỐI VỚI CÔNG TY ĐẠI CHÚNG;
- THÔNG TƯ SỐ 95/2017/TT-BTC NGÀY 22 THÁNG 09 NĂM 2017 CỦA BỘ TÀI CHÍNH HƯỚNG DẪN MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 71/2017/NĐ-CP NGÀY 06 THÁNG 6 NĂM 2017 CỦA CHÍNH PHỦ HƯỚNG DẪN VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY ÁP DỤNG ĐỐI VỚI CÔNG TY ĐẠI CHÚNG;
- ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SƠN TÂY.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Phụ lục này quy định về trình tự, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc, bao gồm nội dung chính sau:

- a) Nguyên tắc phối hợp;
- b) Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành;
- c) Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành;
- d) Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Giám đốc điều hành và Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

2. Công ty ban hành qui định trên cơ sở tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc điều hành theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ của Công ty.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc điều hành.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc phối hợp trong quan hệ công tác theo các nguyên tắc sau:

1. Luôn vì lợi ích chung của Công ty.
2. Tuân thủ nghiêm túc các quy định có liên quan của pháp luật, Điều lệ và các quy định của Công ty.
3. Thực hiện nguyên tắc tập trung, dân chủ, công khai, minh bạch.

4. Phối hợp công tác với tinh thần trách nhiệm cao nhất, trung thực, hợp tác và thường xuyên chủ động phối hợp tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn.

Điều 4. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Giám đốc

1. Hội đồng quản trị lãnh đạo và giám sát mọi hoạt động của Giám đốc trên cơ sở tạo mọi điều kiện tốt nhất về cơ chế, chính sách, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất để giúp Giám đốc hoàn thành nhiệm vụ được giao.

2. Định kỳ hàng quý và năm, Giám đốc phải gửi báo cáo bằng văn bản về tình hình hoạt động kinh doanh và phương hướng hoạt động trong thời kỳ tới của Công ty cho Hội đồng quản trị. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

3. Giám đốc đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị mọi vấn đề có liên quan tới hoạt động điều hành của Công ty. Giám đốc không đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị được mời tham dự (không biểu quyết) các cuộc họp Hội đồng quản trị.

4. Giám đốc chuẩn bị các vấn đề sẽ được trao đổi và quyết định tại cuộc họp Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông trong phạm vi thẩm quyền quản lý của mình hoặc theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

5. Giám đốc được quyền từ chối thi hành và bảo lưu các ý kiến đối với các quyết định của Hội đồng quản trị nếu thấy trái pháp luật, trái với quy định của Nhà nước và báo cáo giải trình ngay với Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát bằng văn bản.

6. Hội đồng quản trị có thể đình chỉ hoặc hủy bỏ việc thi hành các quyết định của Giám đốc nếu xét thấy trái pháp luật, vi phạm Điều lệ, nghị quyết và các quyết định của Hội đồng quản trị.

7. Giám đốc có quyền quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, địch họa, hỏa hoạn, sự cố bất ngờ,...) nhưng phải chịu trách nhiệm về những quyết định đó. Đồng thời phải báo cáo ngay với Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông trong thời gian gần nhất.

8. Giám đốc phải giải trình về sự thua lỗ và kém hiệu quả từng thời kỳ và kế hoạch khắc phục trình Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp thua lỗ liên tục và không xây dựng được phương án tích cực thì Hội đồng quản trị sẽ ra nghị quyết bãi nhiệm Giám đốc.

9. Các thành viên Hội đồng quản trị có quyền trực tiếp yêu cầu Giám đốc, các Phó giám đốc, các người điều hành khác trong Công ty cung cấp các thông tin về các lĩnh vực công việc mà thành viên đó được Hội đồng quản trị phân công phụ trách. Người điều hành khi được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.

Thời hạn cung cấp hoặc trả lời thông tin không quá ba (03) ngày sau khi nhận được yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trường hợp chưa thể cung cấp kịp thời thì có thể trả lời chậm hơn, nhưng cũng không quá năm (05) ngày.

10. Thành viên Hội đồng quản trị không trực tiếp giao việc cho nhân viên Công ty mà không thông qua Giám đốc, trừ trường hợp nhân viên Công ty được phân công làm việc trực tiếp với thành viên Hội đồng quản trị đó.

Điều 5. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Ban kiểm soát

1. Hội đồng quản trị có trách nhiệm hợp tác chặt chẽ với Ban kiểm soát, tạo điều kiện, cung cấp tất cả các tài liệu và thông tin cần thiết cho Ban kiểm soát, tôn trọng tư cách khách quan độc lập của Ban kiểm soát.
2. Hội đồng quản trị chịu sự giám sát của Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Hội đồng quản trị tạo điều kiện tốt nhất cho các Kiểm soát viên trong việc thực hiện chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát và phải có trách nhiệm chỉ đạo, giám sát việc chấn chỉnh và xử lý các sai phạm theo đề xuất của Ban kiểm soát.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị mời Kiểm soát viên tham dự cuộc họp định kỳ và bất thường của Hội đồng quản trị.
4. Trưởng ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên được ủy quyền của Trưởng ban kiểm soát có quyền tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị sau khi thông báo cho Chủ tịch Hội đồng quản trị về sự tham dự của mình.
5. Trưởng ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị những vấn đề phát sinh tại các cuộc họp của Ban kiểm soát, mọi biên bản họp Ban kiểm soát phải được gửi tới Hội đồng quản trị. Ban kiểm soát tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình các báo cáo, kết quả và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
6. Kịp thời thông báo cho Hội đồng quản trị khi phát hiện các trường hợp vi phạm của người điều hành theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.
7. Hội đồng quản trị có quyền đề nghị Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra, kiểm toán theo yêu cầu.
8. Ban kiểm soát đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông họp bất thường theo quy định tại Điều lệ Công ty.
9. Ngoài các thông tin báo cáo theo định kỳ, các Kiểm soát viên có thể đề nghị Hội đồng quản trị cung cấp các thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty và giải trình cho Ban kiểm soát về những vấn đề Ban kiểm soát yêu cầu.
10. Hội đồng quản trị đảm bảo tất cả bản sao các thông tin tài chính và các thông tin khác được cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị cũng như biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ được cung cấp cho Kiểm soát viên cùng với việc cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 6. Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Giám đốc, người điều hành khác

1. Trường hợp xét thấy cần thiết, Giám đốc có thể mời Trưởng ban kiểm soát hoặc các Kiểm soát viên tham dự họp của ban Giám đốc hoặc các cuộc họp khác và đóng góp ý kiến.
2. Ngoài các thông tin báo cáo định kỳ, theo yêu cầu của Trưởng ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác thực hiện báo cáo trực tiếp hoặc cung cấp các thông tin, báo cáo về tình hình hoạt động của Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác. Ban Kiểm soát không được tiết lộ bí mật của Công ty, phải chịu trách nhiệm cá nhân về việc sử dụng các thông tin được quy định là thông tin bí mật của Công ty. Việc yêu cầu cung cấp thông tin cho Ban Kiểm soát và sử dụng thông tin không được gây ảnh hưởng đến hoạt động quản lý và điều hành của Công ty.

3. Trường hợp phát hiện rủi ro có thể ảnh hưởng lớn đến uy tín và hoạt động của Công ty, Giám đốc và các người điều hành khác cần báo cáo ngay cho Trưởng ban kiểm soát và Kiểm soát viên.
4. Giám đốc và người điều hành khác chịu trách nhiệm tạo mọi điều kiện thuận lợi để Trưởng Ban kiểm soát và các Kiểm soát viên được tiếp cận các thông tin, báo cáo trong thời gian nhanh nhất.
5. Các văn bản báo cáo của Giám đốc trình Hội đồng quản trị phải được gửi đến Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như gửi đến thành viên Hội đồng quản trị.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN HẢI VÂN

PHỤ LỤC 7: QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

(Ban hành kèm theo Quy chế Quản trị Công ty ngày 28 tháng 04 năm 2018

của Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Sơn Tây)

CĂN CỨ:

- LUẬT DOANH NGHIỆP SỐ 68/2014/QH13 NGÀY 26 THÁNG 11 NĂM 2014;
- LUẬT CHỨNG KHOÁN SỐ 70/2006/QH11 NGÀY 29 THÁNG 06 NĂM 2006 VÀ LUẬT SỬA ĐỔI BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT CHỨNG KHOÁN SỐ 62/2010/QH12 THÔNG QUA NGÀY 24 THÁNG 11 NĂM 2010.
- NGHỊ ĐỊNH 71/2017/NĐ-CP NGÀY 06 THÁNG 06 NĂM 2017 HƯỚNG DẪN VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY ÁP DỤNG ĐỐI VỚI CÔNG TY ĐẠI CHÚNG;
- THÔNG TƯ SỐ 95/2017/TT-BTC NGÀY 22 THÁNG 09 NĂM 2017 CỦA BỘ TÀI CHÍNH HƯỚNG DẪN MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 71/2017/NĐ-CP NGÀY 06 THÁNG 6 NĂM 2017 CỦA CHÍNH PHỦ HƯỚNG DẪN VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY ÁP DỤNG ĐỐI VỚI CÔNG TY ĐẠI CHÚNG;
- ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SƠN TÂY.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Phụ lục này quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên, Giám đốc điều hành và người điều hành khác, bao gồm nội dung chính sau:

- a. Đánh giá hoạt động;
- b. Khen thưởng;
- c. Kỷ luật.

2. Công ty ban hành qui định trên cơ sở tuân thủ đầy đủ về đánh giá hàng năm đối với hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành và người điều hành khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ của Công ty.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc đánh giá hàng năm đối với hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên, Giám đốc điều hành và người điều hành khác.

Điều 3. Đánh giá hoạt động

1. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công, Hội đồng quản trị tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên Hội đồng quản trị và Giám đốc.
2. Trưởng ban kiểm soát tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng Kiểm soát viên.
3. Giám đốc chủ trì công tác đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của người điều hành khác.

Điều 4. Khen thưởng

1. Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc, Giám đốc trình Hội đồng quản trị đề xuất mức khen thưởng đối với cá nhân theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ.
2. Khen thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc sẽ do Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội hằng năm. Khen thưởng cho các người điều hành doanh nghiệp sẽ do Hội đồng quản trị quyết định.
3. Chế độ khen thưởng:
 - a. Bằng tiền;
 - b. Bằng cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ công nhân viên (nếu có).
4. Nguồn kinh phí khen thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng Công ty và các nguồn hợp pháp khác.
5. Mức khen thưởng: Căn cứ vào tình hình thực tế của từng năm để xây dựng mức khen thưởng cụ thể.

Điều 5. Xử lý vi phạm và kỷ luật

1. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng hệ thống kỷ luật dựa trên tính chất và mức độ của việc vi phạm.
2. Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh để xác định mức độ và hình thức kỷ luật theo quy định của pháp luật và của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp không hoàn thành nhiệm vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do mình gây ra.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên và người điều hành khác không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm quy định của Công ty hoặc vi phạm quy định của pháp luật tùy theo tính chất sẽ bị xử lý kỷ luật, vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của Công ty và Pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại cho Công ty phải chịu trách nhiệm cá nhân về những thiệt hại do mình gây ra.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN HẢI VÂN

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SON TÂY

Ghi chú:

- Các điều không nêu chi tiết trong phụ lục này là không thay đổi
- Các nội dung đề xuất thay đổi trong mục “Quy định tại Điều lệ hiện hành” là các dòng chữ thể hiện dưới dạng bôi đậm, gạch chân.
- Các nội dung cần sửa đổi bổ sung tại mục “Nội dung đề nghị sửa đổi” là phần in nghiêng, bôi đậm, màu đỏ.
- Luật DN 2014 là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.
- Thông tư 95/2017/TT – BTC là Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017 quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.
- Nghị định 71/2017/NĐ – CP là Nghị số 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

Quy định tại Điều lệ công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
CHƯƠNG I ĐIỀU KHOẢN CHUNG	Bỏ	Sửa lại theo Điều lệ mẫu
Trừ trường hợp Pháp luật và Điều lệ Công ty có quy định khác, những từ ngữ sau đây được hiểu như sau	Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau	
Vốn điều lệ: là vốn góp của các cổ đông đóng góp và được quy định tại Điều 8 Điều lệ này	1.a Vốn điều lệ: là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này	Sửa theo theo Khoản 29 Điều 1 Luật DN 2014 – Giải thích thuật ngữ
Không có	1.e. Luật Chứng khoán là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010.	Bổ sung theo Khoản 1 Điều 1 Điều lệ mẫu – phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017/TT – BTC – Giải thích từ ngữ
Không có	1.f. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu;	Bổ sung theo Khoản 1 Điều 1 Điều lệ mẫu – phụ lục đính kèm Thông tư

		95/2017/TT – BTC – Giải thích từ ngữ
Không có	1.i. “Cổ đông lớn” là cổ đông quy định tại Khoản 9 Điều 6 Luật Chứng Khoán;	Sửa theo Khoản 1 Điều 1 Điều lệ mẫu – phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017/TT – BTC – Giải thích từ ngữ
Người quản lý công ty: Là Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh Công ty ký kết giao dịch của Công ty	1.e. "Người điều hành doanh nghiệp" là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng;	Sửa theo Khoản 5 Điều 2 Nghị định 71/2017/NĐ – CP – Giải thích thuật ngữ
Thời hạn hoạt động: là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 6 Điều lệ này	Thời hạn hoạt động: là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này	
Không có	Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng	
Không có	Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này	
Không có	Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này	
ĐIỀU 2. TÊN GỌI, TRỤ SỞ VÀ PHẠM VI HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	ĐIỀU 2. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	
Không có	Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam	

Trụ sở chính	Trụ sở đăng ký của Công ty là	
3. Phạm vi hoạt động: Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Sơn Tây hoạt động sản xuất kinh doanh trên phạm vi lãnh thổ nước Việt Nam. Công ty có thể mở Chi nhánh, Văn phòng đại diện ở trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật Việt Nam và thông lệ quốc tế	Bỏ	
Không có	Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh (trong hoặc ngoài nước) để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép	
Không có	Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 66 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn	
ĐIỀU 4. NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	ĐIỀU 3. NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	
Không có	III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	
ĐIỀU 3. MỤC TIÊU, NGÀNH NGHỀ KINH DOANH	ĐIỀU 4. MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG PHẠM VI KINH DOANH CỦA CÔNG TY	
Công ty được phép lập kế hoạch, tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh mà pháp luật không cấm phù hợp với Điều lệ này và các quy định của pháp luật hiện hành; thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty	Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty	Sửa theo Khoản 1 Điều 5 Điều lệ mẫu – phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017/TT – BTC – Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

<p>Khi cần thiết, Đại hội đồng cổ đông Công ty quyết định việc chuyển hay mở rộng các ngành nghề kinh doanh và đăng ký mã ngành của Công ty phù hợp với quy định của Pháp luật</p>	<p>Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua</p>	<p>Sửa theo Khoản 1 Điều 5 Điều lệ mẫu – phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017/TT – BTC – Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty</p>
<p><u>Không có</u></p>	<p>IV. CON DẤU</p>	
<p>ĐIỀU 6. THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG Thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn. Việc chấm dứt hoạt động của công ty thực hiện theo điều 66 trong điều lệ này.</p> <p>ĐIỀU 7. TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ VÀ TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ XÃ HỘI TRONG CÔNG TY Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và theo Điều lệ của tổ chức đó phù hợp với quy định của Pháp luật. Công ty tôn trọng, tạo điều kiện thuận lợi để người lao động thành lập và tham gia hoạt động trong các tổ chức quy định tại Khoản 1 Điều này.</p>	<p>Bỏ</p>	
<p>CHƯƠNG II VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ PHIẾU VÀ CỔ ĐÔNG</p>	<p>V. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN</p>	
<p>ĐIỀU 8. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN</p>	<p>ĐIỀU 6. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN</p>	
<p>8.3 Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo được quy định tại Điều 10 và điều 11 Điều lệ</p>	<p>6.3 Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định</p>	

này	tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này	
ĐIỀU 9. CÁC LOẠI CỔ PHẦN	ĐIỀU 7. CÁC LOẠI CỔ PHẦN	
ĐIỀU 12. CỔ PHIẾU	ĐIỀU 8. CỔ PHIẾU	
ĐIỀU 13. SỔ ĐĂNG KÝ CỔ ĐÔNG	ĐIỀU 9. SỔ ĐĂNG KÝ CỔ ĐÔNG	
ĐIỀU 14. CHÀO BÁN CỔ PHẦN	ĐIỀU 10. CHÀO BÁN CỔ PHẦN	
ĐIỀU 15. BÁN VÀ CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN	ĐIỀU 11. BÁN VÀ CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN	
ĐIỀU 16. THỪA KẾ CỔ PHẦN	ĐIỀU 12. THỪA KẾ CỔ PHẦN	
ĐIỀU 17. PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU	ĐIỀU 13. PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU	
ĐIỀU 18. MUA CỔ PHẦN, TRÁI PHIẾU	ĐIỀU 14. MUA CỔ PHẦN, TRÁI PHIẾU	
ĐIỀU 19. MUA LẠI CỔ PHẦN THEO YÊU CẦU CỦA CỔ ĐÔNG	ĐIỀU 15. MUA LẠI CỔ PHẦN THEO YÊU CẦU CỦA CỔ ĐÔNG	
ĐIỀU 20. MUA LẠI CỔ PHẦN THEO QUYẾT ĐỊNH CỦA CÔNG TY	ĐIỀU 16. MUA LẠI CỔ PHẦN THEO QUYẾT ĐỊNH CỦA CÔNG TY	
ĐIỀU 21. ĐIỀU KIỆN THANH TOÁN VÀ XỬ LÝ CÁC CỔ PHẦN ĐƯỢC MUA LẠI	ĐIỀU 17. ĐIỀU KIỆN THANH TOÁN VÀ XỬ LÝ CÁC CỔ PHẦN ĐƯỢC MUA LẠI	
ĐIỀU 22. CỔ TỨC	Bỏ	
1. Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định		

căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã được thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của Công ty. Công ty cổ phần chỉ được trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật; Đã trích lập các quỹ công ty và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

Cổ tức được chi trả bằng đồng Việt Nam và có thể được thanh toán bằng tiền mặt, chuyển khoản, séc hoặc lệnh trả tiền đến địa chỉ nhận cổ tức do cổ đông đăng ký với Công ty.

2. Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Hội đồng quản trị phải lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức phải trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất 30 (ba mươi) ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Thông báo về trả cổ tức phải được gửi bằng phương thức đảm bảo đến được địa chỉ đăng ký tất cả cổ đông chậm nhất 15 (mười lăm) ngày trước khi thực hiện trả cổ tức. Thông báo phải ghi rõ tên Công

<p>ty; họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực hợp pháp của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại của cổ đông, mức cổ tức đối với từng cổ phần và tổng số cổ tức mà cổ đông đó được nhận, thời điểm và phương thức trả cổ tức; họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.</p> <p>3. Cổ đông chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách cổ đông và thời điểm trả cổ tức thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức từ Công ty</p>		
<p>Không có</p>	<p>20.1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty</p>	
<p>20.3.c Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này</p>	<p>20.3.c Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật doanh nghiệp</p>	
<p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p>	<p>Bỏ</p>	

Trường hợp HĐQT, Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4, 5 Điều 26 Điều lệ này;

Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;

Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đã vượt quá 06 (sáu) tháng mà Hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế;

Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập thành văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, Số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. Trường hợp, những thông tin của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đưa ra không chính xác, gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hoặc quyền lợi của các cổ đông khác thì phải chịu trách nhiệm bồi hoàn vật chất một cách thỏa đáng theo quyết định của Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc công ty

<p>Điều 21</p> <p>Thanh toán đủ tiền mua cổ phần đã cam kết mua theo quy định; chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.</p> <p>Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Tuân thủ Điều lệ và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.</p> <p>Chấp hành các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.</p> <p>Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.</p> <p>Cổ đông phổ thông phải chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:</p> <p>Vi phạm pháp luật;</p> <p>Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</p> <p>Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty</p>	<p>Điều 21.</p> <p>Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tuân thủ Điều lệ công ty và các quy chế nội bộ của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. 2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau: <ol style="list-style-type: none"> a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. 3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định. 4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần. 5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành. 6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây: <ol style="list-style-type: none"> a. Vi phạm pháp luật; b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty. 	<p>Sửa đổi Điều lệ mẫu – phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017/TT – BTC – Giải thích từ ngữ</p>
--	---	---

	(Các nghĩa vụ khác đối với các loại cổ phần khác	
Điều 22. 1 Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty cổ phần	Điều 22.1 Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, Cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	
ĐIỀU 23. THU HỒI TIỀN THANH TOÁN CỔ PHẦN MUA LẠI HOẶC CỔ TỨC	ĐIỀU 18. THU HỒI TIỀN THANH TOÁN CỔ PHẦN MUA LẠI HOẶC CỔ TỨC	
CHƯƠNG III VI. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT QUẢN LÝ	VI. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT VI. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT	
ĐIỀU 24. CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ CÔNG TY	ĐIỀU 19. CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ CÔNG TY	
MỤC I. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	VII. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	
ĐIỀU 25. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	ĐIỀU 22. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	
ĐIỀU 26. THẨM QUYỀN TRIỆU TẬP HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	ĐIỀU 23. THẨM QUYỀN TRIỆU TẬP HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	
ĐIỀU 27. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG CÓ QUYỀN DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	ĐIỀU 24. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG CÓ QUYỀN DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	
ĐIỀU 28. CHƯƠNG TRÌNH VÀ NỘI DUNG HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	ĐIỀU 25. CHƯƠNG TRÌNH VÀ NỘI DUNG HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	
ĐIỀU 29. MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	ĐIỀU 26. MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	
ĐIỀU 30. QUYỀN DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	ĐIỀU 27. QUYỀN DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	
ĐIỀU 31. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI	ĐIỀU 28. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI	

ĐỒNG CỔ ĐÔNG	ĐỒNG CỔ ĐÔNG	
ĐIỀU 32. THỂ THỨC TIẾN HÀNH HỌP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	ĐIỀU 29. THỂ THỨC TIẾN HÀNH HỌP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	
ĐIỀU 33. THÔNG QUA QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	ĐIỀU 30. THÔNG QUA QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	
ĐIỀU 34. THẨM QUYỀN VÀ THỂ THỨC LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN ĐỂ THÔNG QUA QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	ĐIỀU 31. THẨM QUYỀN VÀ THỂ THỨC LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN ĐỂ THÔNG QUA QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	
ĐIỀU 35. BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	ĐIỀU 32. BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	
ĐIỀU 36. YÊU CẦU HỦY BỎ QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	ĐIỀU 33. YÊU CẦU HỦY BỎ QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	
MỤC II. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC	VIII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	
ĐIỀU 37. QUYỀN HẠN VÀ NHIỆM VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	ĐIỀU 34. QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	
Không có	Điểm q khoản 2 Điều 34. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 5% (năm phần trăm) đến dưới 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền ký kết của Đại hội đồng cổ đông quy định tại Điều 47 Điều lệ này	
ĐIỀU 38. NHIỆM KỶ VÀ SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	ĐIỀU 35. NHIỆM KỶ VÀ SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	
ĐIỀU 39: TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN THÀNH	ĐIỀU 36: TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN THÀNH	

VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	
ĐIỀU 40. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	ĐIỀU 37. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	
ĐIỀU 41. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	ĐIỀU 38. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	
ĐIỀU 42. BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	ĐIỀU 39. BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	
ĐIỀU 43. QUYỀN ĐƯỢC CUNG CẤP THÔNG TIN CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	ĐIỀU 40. QUYỀN ĐƯỢC CUNG CẤP THÔNG TIN CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	
ĐIỀU 44. MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM VÀ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HĐQT	ĐIỀU 41. MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM VÀ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HĐQT	
Không có	<p>ĐIỀU 42. NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY</p> <p>1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.</p> <p>2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:</p> <p>a. Có hiểu biết về pháp luật;</p> <p>b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;</p> <p>c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản</p>	<p>Bổ sung Điều lệ mẫu – phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017/TT – BTC – Giải thích từ ngữ</p>

	<p>trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.</p> <p>4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;</p> <p>b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</p> <p>c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>d. Tham dự các cuộc họp;</p> <p>e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;</p> <p>f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;</p> <p>g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.</p> <p>h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;</p> <p>i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty</p>	
Không có	IX. GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	
ĐIỀU 45. GIÁM ĐỐC CÔNG TY	ĐIỀU 43. GIÁM ĐỐC CÔNG TY	
ĐIỀU 46. THÙ LAO, TIỀN LƯƠNG VÀ LỢI ÍCH KHÁC CỦA THÀNH VIÊN HĐQT, GIÁM ĐỐC	ĐIỀU 44. THÙ LAO, TIỀN LƯƠNG VÀ LỢI ÍCH KHÁC CỦA THÀNH VIÊN HĐQT, GIÁM ĐỐC	
ĐIỀU 47. CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH LIÊN QUAN	ĐIỀU 45. CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH LIÊN QUAN	

<p>ĐIỀU 48. NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ CÔNG TY</p>	<p>ĐIỀU 46. NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ CÔNG TY</p>	
<p>ĐIỀU 47. HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH PHẢI ĐƯỢC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG HOẶC HĐQT CHẤP THUẬN</p>	<p>ĐIỀU 47. HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH PHẢI ĐƯỢC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG HOẶC HĐQT CHẤP THUẬN</p>	
<p>a) Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ; b) Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc; c) Doanh nghiệp quy định tại điểm khoản 2 Điều 159 Luật Doanh nghiệp</p>	<p>a) Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ; b) Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người có liên quan của họ; c) Doanh nghiệp quy định tại điểm khoản 2 Điều 159 Luật Doanh nghiệp</p>	<p>Sửa đổi theo điều 162 luật DN</p>
<p>ĐIỀU 50. QUYỀN KHỞI KIẾN ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC</p> <p>1. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 10% số cổ phần phổ thông liên tục trong thời hạn ít nhất 06 tháng có quyền tự mình hoặc nhân danh công ty khởi kiện trách nhiệm dân sự đối với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc trong các trường hợp sau đây: Vi phạm nghĩa vụ người quản lý công ty theo quy định tại Điều 160 của Luật doanh nghiệp; Không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ được giao; không thực hiện, thực hiện không đầy đủ, không kịp thời nghị quyết của Hội đồng quản trị; Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao trái với quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hoặc nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của</p>	<p>Bỏ</p>	

<p>công ty để tư lợi riêng hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</p> <p>đ) Sử dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của công ty để tư lợi riêng hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</p> <p>Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Trình tự, thủ tục khởi kiện thực hiện tương ứng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Chi phí khởi kiện trong trường hợp cổ đông, nhóm cổ đông khởi kiện nhân danh công ty sẽ tính vào chi phí của công ty, trừ trường hợp thành viên khởi kiện bị bác yêu cầu khởi kiện</p>		
MỤC III. BAN KIỂM SOÁT	X. BAN KIỂM SOÁT	
ĐIỀU 51. CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA BAN KIỂM SOÁT	ĐIỀU 48. CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA BAN KIỂM SOÁT	
ĐIỀU 52. TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT	ĐIỀU 49. TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT	
ĐIỀU 53. QUYỀN VÀ NHIỆM VỤ CỦA BAN KIỂM SOÁT	ĐIỀU 50. QUYỀN VÀ NHIỆM VỤ CỦA BAN KIỂM SOÁT	
ĐIỀU 54. QUYỀN ĐƯỢC CUNG CẤP THÔNG TIN CỦA BAN KIỂM SOÁT	ĐIỀU 51. QUYỀN ĐƯỢC CUNG CẤP THÔNG TIN CỦA BAN KIỂM SOÁT	
ĐIỀU 55. THỪ LAO VÀ LỢI ÍCH KHÁC CỦA THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT	ĐIỀU 52. THỪ LAO VÀ LỢI ÍCH KHÁC CỦA THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT	
ĐIỀU 56. NGHĨA VỤ CỦA THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT	ĐIỀU 53. NGHĨA VỤ CỦA THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT	
ĐIỀU 57. MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM BAN KIỂM SOÁT	ĐIỀU 54. MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM BAN KIỂM SOÁT	
Không có	XI. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI	Bổ sung Điều lệ mẫu –

ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 55. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 56. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định

phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017/TT – BTC – Giải thích từ ngữ

khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng [hai mươi phần trăm(20%)] tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán

thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn [hai mươi phần trăm(20%)] tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc , người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc , người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 57. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mất cân và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi

phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

- a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;
- b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

	4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên	
CHƯƠNG IV. TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN VÀ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	XII. TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN VÀ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	
CHƯƠNG V. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG	XIII. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	
CHƯƠNG VI KIỂM TOÁN CÔNG TY	XIV. KIỂM TOÁN CÔNG TY	
CHƯƠNG VII CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ CÔNG TY	XV. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ CÔNG TY	
CHƯƠNG VIII GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	XVI. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	
CHƯƠNG IX SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ	XVII. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ	
CHƯƠNG X NGÀY HIỆU LỰC	XVIII. NGÀY HIỆU LỰC	
1. Bản Điều lệ này gồm 18 Chương 70 Điều được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Sơn Tây họp ngày 25	1. Bản Điều lệ này gồm 18 Chương 70 Điều được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Sơn Tây họp ngày 28 tháng	Sửa đổi Điều lệ mẫu – phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017/TT – BTC – Giải

tháng 06 04 năm 2016 tại thị xã Sơn Tây, Hà Nội thông qua và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này	04 năm 2018 tại thị xã Sơn Tây, Hà Nội thông qua và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này	thích từ ngữ
--	---	--------------